

Số: 13033 /VCB-CL&TKHĐQT
v/v CBTT tài liệu ĐHĐCĐ
bất thường năm 2024

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.

1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Mã chứng khoán: VCB

Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 0243 – 9343137

Fax: 0243 - 8251322

Email: cltkhdqt.ho@vietcombank.com.vn.

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 29/07/2024, Hội đồng Quản trị VCB đã ban hành Nghị quyết số 381/NQ-VCB-HĐQT về việc thông qua dự thảo tài liệu hợp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024. Tài liệu hợp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 được VCB công bố trên website từ ngày 29/07/2024 tại đường dẫn "<https://www.vietcombank.com.vn/vi-VN/Nha-dau-tu>" - "Đại hội đồng cổ đông" - "Năm 2024" để cổ đông truy cập và nghiên cứu trước khi tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 của VCB. Tài liệu hợp ĐHĐCĐ sẽ được VCB tiếp tục cập nhật, bổ sung trên cơ sở phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước.

3. Thông tin này được đăng tải lên website của Ngân hàng kể từ ngày 29/07/2024 tại đường dẫn:

<https://www.vietcombank.com.vn/vi-VN/Nha-dau-tu>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- TV HĐQT, PTGD PT BDH (để b/c);
- TV BDH (để biết);
- Lưu: CL&TKHĐQT.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 381/NQ-VCB-HĐQT ngày 29/07/2024;
- Dự thảo tài liệu ĐHĐCĐ bất thường năm 2024.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phùng Nguyễn Hải Yến

**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Mã số DN: 0100112437

(cấp thay đổi lần 17 ngày 02/01/2024)

Số: 381/NQ-VCB-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua dự thảo Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông
bất thường tháng 8 năm 2024**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) được Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCD) năm 2023 thông qua theo Nghị quyết số 16/TN2023/NQ-ĐHĐCD ngày 21/04/2023;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị VCB ban hành kèm theo Quyết định số 866/QĐ-VCB-HĐQT ngày 26/04/2023 của Hội đồng quản trị VCB (HĐQT);

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-VCB-HĐQT ngày 08/12/2021 của HĐQT ban hành Quy định về việc thực hiện quyền, trách nhiệm của Người đại diện phần vốn nhà nước tại VCB;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-NHNN ngày 20/09/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quy chế về người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và doanh nghiệp do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quản lý;

Xét Tờ trình số 115/2024/BCL-Ttr ngày 25/7/2024 của Ban CLTKHĐQT;

Trên cơ sở thống nhất ý kiến của các thành viên HĐQT tại phiếu lấy ý kiến số 36/PLYK-VCB-HĐQT ngày 29/07/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự thảo các tài liệu ĐHĐCD bất thường tháng 8 năm 2024 bao gồm:

- Chương trình họp ĐHĐCD bất thường tháng 8 năm 2024;
- Dự thảo Quy chế tổ chức họp ĐHĐCD bất thường tháng 8 năm 2024;



- Dự thảo Quy chế bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028;
- Dự thảo Quy chế bầu bổ sung TV BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028;
- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;

- Thông báo về việc đề cử người vào HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028;
- Thông báo về việc đề cử người vào BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028;
- Đơn đề cử ứng viên bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028;
- Đơn đề cử ứng viên bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028;
- Mẫu Thẻ Biểu quyết;
- Mẫu Phiếu bầu;
- Mẫu Sơ yếu lý lịch cá nhân;

Điều 2. Các nội dung tài liệu hợp còn lại sẽ cập nhật, thực hiện đăng tải sau khi hoàn thiện theo phê duyệt của NHNN.

Điều 3. Giao Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Điều hành, Giám đốc Khối, Giám đốc/Trưởng phòng, Ban, Trung tâm, Đơn vị có liên quan tại Trụ sở chính chịu trách nhiệm tiếp tục hoàn thiện các nội dung liên quan đã được HĐQT giao/phân công và gửi Ban CLTKHĐQT trình HĐQT để xem xét phê duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và các quy định nội bộ của VCB./.

Nơi nhận:

- Các TV HĐQT, TV BĐH;
- Trưởng BKS, Kế toán trưởng;
- Ban CL&TKHĐQT, P.GSHĐ;
- Lưu: VT, Ban CL&TKHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tùng



THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG THÁNG 8 NĂM 2024

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) thông báo và kính mời toàn thể Quý cổ đông Vietcombank tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 8 năm 2024.

- Thời gian:** 09h00, Thứ Hai, ngày 19/08/2024
(từ 8h00 đến 9h00: tiếp đón và làm thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông).
- Địa điểm:** Hội trường Tầng 12, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đối tượng tham dự: tất cả cổ đông Vietcombank có tên trong Danh sách cổ đông chốt ngày 19/07/2024.

Nội dung Đại hội:

- Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của Vietcombank (Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024);
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Vietcombank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ;
- Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của BKS Vietcombank;
- Bầu bổ sung thành viên HĐQT Vietcombank nhiệm kỳ 2023 - 2028;
- Bầu bổ sung thành viên BKS Vietcombank nhiệm kỳ 2023 - 2028;
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ (nếu có).

Tài liệu Đại hội: Giấy mời họp được gửi cho Quý cổ đông theo địa chỉ đã đăng ký. Tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 08 năm 2024 được đăng tải và công bố trên website của Vietcombank (<http://www.vietcombank.com.vn>; Trang Nhà Đầu tư, Mục Đại hội đồng cổ đông). Quý cổ đông có thể nhận tài liệu Đại hội tại website nêu trên từ ngày 29/07/2024.

Đăng ký dự Đại hội:

- Mọi thông tin liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:
Ban Chiến lược và Thư ký Hội đồng Quản trị - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Tầng 19, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 024-39343137 (máy lẻ 1517/1822/1841/1975).
- Trường hợp Quý cổ đông không dự họp và ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, xin vui lòng lập 01 văn bản ủy quyền giao cho người được ủy quyền (theo mẫu đính kèm và được đăng tải trên website <http://www.vietcombank.com.vn>). Giấy ủy quyền phải được xuất trình khi làm thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông và đăng ký tham dự tại Đại hội.
- Cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần của Vietcombank trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền kiến nghị và đề xuất các nội dung trong Chương trình Đại hội. Kiến nghị và đề xuất phải được lập bằng văn bản và phải được gửi đến Vietcombank chậm nhất 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội.
- Thông báo này thay cho Giấy mời họp trong trường hợp Quý cổ đông không nhận được Giấy mời họp. Khi tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông/người được ủy quyền mang theo Giấy mời họp/Thông báo mời họp, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/ Hộ chiếu và Giấy ủy quyền (đối với trường hợp được ủy quyền).

Trân trọng.

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2024

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
NGOẠI THƯƠNG
VIỆT NAM
HOÀN KIẾM


Nguyễn Mạnh Hùng

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG THÁNG 08 NĂM 2024

1. Người ủy quyền:

Tên cổ đông:

Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKKD số cấp ngày/...../..... tại

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:

Hiện đang sở hữu cổ phần phổ thông của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (mệnh giá: 10.000 VND/cổ phần).

Người đại diện theo pháp luật (trong trường hợp cổ đông là pháp nhân):

Tên người đại diện theo pháp luật:

Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKKD số cấp ngày/...../..... tại

2. Người được ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:

Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKKD số cấp ngày/...../..... tại

3. Nội dung ủy quyền:

- Tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 08 năm 2024 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam vào Thứ Hai, ngày 19/08/2024.
- Thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết tất cả những vấn đề tại Đại hội với cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu theo quy định của pháp luật.

4. Thời hạn ủy quyền và trách nhiệm của người được ủy quyền

- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 08 năm 2024 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
- Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

NGƯỜI ỦY QUYỀN

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG THÁNG 8 NĂM 2024

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2024

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	THỰC HIỆN	Thời gian dự kiến
I. Thủ tục khai mạc		
1. Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết.	Ban Tổ chức	7h00-8h00
2. Tuyên bố lý do - Giới thiệu thành phần tham dự và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông (Ban KTTC CD).	Ban Tổ chức	8h00-8h05
3. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.	Trưởng Ban KTTC CD	8h05-8h10
4. Phổ biến thể thức biểu quyết đối với nội dung trình Đại hội và xin ý kiến Đại hội thông qua.	Ban Tổ chức	8h10-8h15
5. Giới thiệu và thông qua thành phần Ban Chủ tọa.	Ban Tổ chức	8h15-8h20
II. Nội dung Đại hội		
1. Cử Ban Thư ký Đại hội và đề nghị thông qua Ban Kiểm phiếu.	Chủ tọa	8h20-8h30
2. Khai mạc Đại hội.	Chủ tọa	8h30-8h35
3. Thông qua Quy chế Đại hội.	Ban Chủ tọa	8h35-8h45
4. Thông qua Chương trình nghị sự.	Ban Chủ tọa	8h45-8h50
5. Thông qua thể lệ bầu cử.	Trưởng Ban kiểm phiếu	8h50-8h55
6. Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 và dự thảo Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028.	Ban Chủ tọa	8h55-9h05
7. Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 và dự thảo Quy chế bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028.	Ban Chủ tọa	9h05-9h20
8. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung 6 & 7 và bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS.	Ban Chủ tọa và Ban Kiểm phiếu	9h20-9h35
9. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ; Quy chế tổ chức và hoạt động của	Ban Chủ tọa	9h35-10h00

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	THỰC HIỆN	Thời gian dự kiến
HDQT; Quy chế quản trị nội bộ.		
10. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của BKS.	Ban Chủ tọa	10h00-10h10
11. Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của VCB.	Ban Chủ tọa	10h10-10h25
12. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung họp.	Ban Chủ tọa và Ban Kiểm phiếu	10h25-10h40
13. Đại hội nghỉ giải lao.		10h40-10h50
14. Công bố kết quả kiểm phiếu.	Trưởng Ban Kiểm phiếu	10h50-11h00
III. Tổng kết Đại hội		
1. Trình Đại hội dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội.	Ban Thư ký	11h00-11h15
2. Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội.	Ban Chủ tọa	11h15-11h20
3. Giới thiệu Thành viên HDQT và BKS mới, tổng kết và bế mạc Đại hội.	Ban Chủ tọa	11h20-11h30

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Mã số Doanh nghiệp: 0100112437
(cấp đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024)

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2024

DỰ THẢO

QUY CHẾ

**TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
THÁNG 8 NĂM 2024 CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 8 năm 2024 của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Đại hội”).

2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông; người tham dự họp Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Chương II

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ
HỌP ĐẠI HỘI**

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự họp Đại hội

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội.

2. Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự họp Đại hội;

b) Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương

Việt Nam (sau đây gọi tắt là “VCB”);

c) Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội, bao gồm:

(i) Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của Vietcombank (Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024);

(ii) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của VCB, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Quy chế quản trị nội bộ;

(iii) Bầu bổ sung thành viên HĐQT VCB nhiệm kỳ 2023 - 2028;

(iv) Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát VCB nhiệm kỳ 2023 - 2028;

(v) Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát VCB;

(vi) Tờ trình khác (nếu có).

d) Tại cuộc họp Đại hội, mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu (ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

e) Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự họp Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện được ủy quyền của cổ đông có mặt tại cuộc họp Đại hội.

f) Các cổ đông, đại diện được ủy quyền khi dự họp Đại hội được thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung nêu tại điểm c khoản 2 Điều 2 của Quy chế này.

g) Cổ đông, đại diện được ủy quyền đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp Đại hội và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

a) Cổ đông hay đại diện được ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội phải mang theo thẻ căn cước công dân/giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập, Giấy mời họp hoặc Thông báo mời họp (nếu không nhận được Giấy mời họp), Giấy ủy quyền (đối với

đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Tuân thủ các quy định tại Quy chế này;

c) Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại cuộc họp Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị thành lập và được giới thiệu với Đại hội, có chức năng và nhiệm vụ như sau:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp Đại hội: sổ thẻ căn cước công dân/giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập, Giấy mời họp/Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền của cổ đông);

2. Phát cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp Đại hội: Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu và các tài liệu họp khác;

3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu do Ban Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm thẻ biểu quyết, phiếu bầu; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm thẻ biểu quyết, phiếu bầu.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa và Ban Thư ký

1. Ban Chủ tọa do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển cuộc họp Đại hội;

2. Quyết định của Ban Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

3. Ban Chủ tọa tiến hành các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

4. Ban Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động của

Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam;

5. Ban Chủ tọa cử một hoặc một số người vào Ban Thư ký. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Chủ tọa.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành họp Đại hội

Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự họp Đại hội.

Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, cuộc họp Đại hội sẽ được triệu tập theo Điều 10 Quy chế này.

Điều 7. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội dự kiến sẽ diễn ra trong 1/2 ngày;
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại điểm c khoản 2 Điều 2 của Quy chế này.

Điều 8. Thông qua Quyết định của Đại hội

1. Đối với nội dung về Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 và nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của VCB, tại tiết (i), (ii) Điểm c Khoản 2 Điều 2 Quy chế này, quyết định của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội.

2. Đối với nội dung tại tiết (iii), (iv), (v) Điểm c Khoản 2 Điều 2 Quy chế này, quyết định của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội.

Điều 9. Biên bản cuộc họp Đại hội

Nội dung cuộc họp Đại hội được lập thành Biên bản và được Ban Thư ký ghi vào Sổ biên bản. Biên bản cuộc họp Đại hội được đọc và thông qua trước khi

bế mạc cuộc họp Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản.

Chương IV

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 10. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 6 Quy chế này thì việc triệu họp Đại hội lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội thì việc triệu tập họp Đại hội lần thứ ba có thể được thực hiện trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông hay đại diện ủy quyền dự họp.

Chương V

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 5 chương, 11 điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Mã số Doanh nghiệp: 0100112437
(cấp đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024)

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2024

DỰ THẢO

**QUY CHẾ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2023 - 2028**

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/09/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2019/TT-NHNN ngày 21/8/2019 và Thông tư số 10/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua theo Nghị quyết số 16/TN2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 (Điều lệ của VCB);

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 866/QĐ-VCB-HĐQT ngày 26/04/2023 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;

Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 868/QĐ-VCB-HĐQT ngày 26/04/2023 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 318/NQ-VCB-HĐQT ngày 28/06/2024 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về việc phê duyệt công tác chuẩn bị tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 8 năm 2024;

Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 8 năm 2024 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

I. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị dự kiến bầu bổ sung: 01 (một) thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung:

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028.

3. Đối tượng được đề cử

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử người vào Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đề cử quy định tại Khoản 6 Điều 43 Điều lệ của VCB.

4. Các yêu cầu đối với thành viên Hội đồng quản trị

4.1. Những trường hợp không được là thành viên Hội đồng quản trị

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41, Điều 42 Luật các TCTD năm 2024 thì những trường hợp sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị:

a) Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

c) Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;

d) Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;

e) Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong

doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại tổ chức tín dụng hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng theo yêu cầu nhiệm vụ;

f) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại tổ chức tín dụng;

g) Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

h) Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;

i) Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;

j) Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của VCB, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 69, điểm b khoản 1 Điều 73 và điểm a khoản 2 Điều 77 của Luật các TCTD năm 2024;

k) Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy

định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

4.2. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị

Theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật các TCTD năm 2024, thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

- a) Người điều hành VCB, trừ trường hợp là Tổng giám đốc VCB;
- b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của VCB hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;
- c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

4.3. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị VCB

Theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật các TCTD năm 2024, thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật các TCTD năm 2024;
- b) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
- c) Có trình độ từ đại học trở lên;
- d) Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

4.4. Yêu cầu khác đối với người được đề cử vào Hội đồng quản trị

Người được đề cử vào Hội đồng quản trị phải được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận bằng văn bản và luôn đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của VCB trong suốt thời gian đảm nhiệm chức vụ.

II. Hồ sơ đề cử người vào Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử người vào Hội đồng quản trị gửi về VCB hồ sơ gồm:

- a) Mẫu đơn đề cử gửi Hội đồng quản trị VCB (theo mẫu: 03 bản);
- b) Lý lịch cá nhân của ứng cử viên (theo mẫu: 03 bản);
- c) Phiếu lý lịch tư pháp của ứng cử viên (03 bản);
- d) Trường hợp ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị không có quốc tịch Việt Nam, Phiếu Lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) phải được cơ quan có thẩm quyền của nước mà người nước ngoài cư trú trước khi đến Việt Nam cấp. Trường hợp người nước ngoài hiện đã cư trú tại Việt Nam từ đủ sáu (06) tháng trở lên thì Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp cấp tỉnh/thành phố của Việt Nam nơi người nước ngoài đang cư trú cấp;
- e) Bản sao có chứng thực các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn của ứng cử viên đáp ứng các điều kiện theo quy định (03 bản/1 văn bằng);

Ghi chú: Các mẫu hồ sơ tài liệu nêu trên được đăng tải tại địa chỉ website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Trang Nhà Đầu tư/ Đại hội đồng cổ đông): <https://www.vietcombank.com.vn/vi-VN/Nha-dau-tu>.

2. Hình thức hồ sơ tài liệu

Các văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Văn bản lập ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự phù hợp với quy định của pháp luật và được dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền công chứng/chứng thực theo quy định của pháp luật.

III. Địa điểm và thời gian nhận hồ sơ đề cử người vào Hội đồng quản trị

1. **Địa điểm nhận hồ sơ đề cử:** Hồ sơ đề cử người vào Hội đồng quản trị phải được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (có đảm bảo) về địa chỉ sau: Ban Chiến lược và Thư ký Hội đồng quản trị - Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam; tầng 19 Tòa nhà VCB, số 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội; Tel: 024 39343 137 (Máy lẻ: 1530, 1975, 1962).

2. Thời gian nhận hồ sơ đề cử

Chậm nhất 17h00 Thứ Sáu, ngày 02/08/2024. Các hồ sơ đề cử mà VCB nhận được sau thời gian trên là không hợp lệ.

IV. Nguyên tắc bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

2. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên và phải đạt trên 50% tổng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau đó.

3. Cổ đông chia đều phiếu bầu cho các ứng cử viên thì đánh dấu vào “Bầu đều”; trường hợp cổ đông đánh dấu vào “Bầu đều” khi chỉ có 1 ứng cử viên sẽ được hiểu là cổ đông lựa chọn dồn hết số phiếu bầu cho ứng cử viên đó.

4. Cổ đông không chia đều phiếu bầu cho các ứng cử viên thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng cử viên vào cột “Số phiếu bầu”;

5. Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng cử viên thì để trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tương ứng với ứng cử viên hoặc một số ứng cử viên đó;

6. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần x với số thành viên được bầu);

7. Phiếu bầu ghi sẵn tên các ứng cử viên.

8. Phiếu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Phiếu không nguyên vẹn, gạch xóa, sửa chữa hoặc bổ sung các nội dung không theo quy định; hoặc

b) Phiếu ghi tên ứng cử viên không có trong danh sách đề cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; hoặc

c) Phiếu ghi nội dung bằng bút chì; hoặc

d) Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu

bầu được phép của cổ đông đó; hoặc

e) Phiếu đánh dấu vào ô “Bầu đều” và đồng thời điền số phiếu không chia đều cho các ứng cử viên vào cột “Số phiếu bầu”; hoặc

f) Phiếu nộp sau khi Ban Kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu; hoặc

g) Phiếu không do Ban tổ chức Đại hội phát ra.

V. Công bố kết quả trúng cử

1. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị được Ban Kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội;

2. Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

VI. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 8 năm 2024 thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 tại Đại hội này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Mã số Doanh nghiệp: 0100112437
(cấp đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024)

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2024

DỰ THẢO

**QUY CHẾ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2023 - 2028**

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/09/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2019/TT-NHNN ngày 21/8/2019 và Thông tư số 10/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua theo Nghị quyết số 16/TN2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 (Điều lệ của VCB);

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 866/QĐ-VCB-HĐQT ngày 26/04/2023 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;

Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 868/QĐ-VCB-HĐQT ngày 26/04/2023 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 318/NQ-VCB-HĐQT ngày 28/06/2024 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về việc phê duyệt công tác chuẩn bị tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 8 năm 2024;

Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 8 năm 2024 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) tiến hành bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

I. Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát dự kiến bầu bổ sung: 03 (ba) thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát được bầu bổ sung:

Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028.

3. Đối tượng được đề cử

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử người vào Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đề cử quy định tại Khoản 3 Điều 61 Điều lệ của VCB.

4. Các yêu cầu đối với thành viên Ban Kiểm soát

4.1. Những trường hợp không được là thành viên Ban Kiểm soát

Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 41, Điều 42 Luật các TCTD năm 2024 thì những trường hợp sau đây không được là thành viên Ban kiểm soát:

a) Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

c) Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;

d) Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;

e) Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại tổ chức tín dụng hoặc được cử, chỉ

định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng theo yêu cầu nhiệm vụ;

f) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại tổ chức tín dụng;

g) Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

h) Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;

i) Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;

j) Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của VCB, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 69, điểm b khoản 1 Điều 73 và điểm a khoản 2 Điều 77 của Luật các TCTD năm 2024;

k) Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

4.2. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát

Theo quy định tại khoản 4 Điều 43 Luật các TCTD năm 2024 thì Thành viên Ban Kiểm soát trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt, không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a) Người quản lý, người điều hành của VCB, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của VCB hoặc công ty con của VCB;

b) Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị VCB là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

4.3. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 41 Luật các TCTD năm 2024 thì Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật các TCTD năm 2024;

b) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

c) Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;

d) Có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;

e) Không phải là người có liên quan của người quản lý VCB.

4.4. Yêu cầu khác đối với người được đề cử vào Ban Kiểm soát

Người được đề cử vào Ban Kiểm soát phải được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận bằng văn bản và luôn đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ VCB trong suốt thời gian đảm nhiệm chức vụ.

II. Hồ sơ đề cử người vào Ban Kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử người vào Ban Kiểm soát gửi về VCB hồ sơ gồm:

a) Mẫu đơn đề cử gửi Hội đồng quản trị VCB (theo mẫu: 03 bản);

- b) Lý lịch cá nhân của ứng cử viên (theo mẫu: 03 bản);
- c) Phiếu lý lịch tư pháp của ứng cử viên (03 bản);
- d) Trường hợp ứng cử viên thành viên Ban Kiểm soát không có quốc tịch Việt Nam, Phiếu Lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) phải được cơ quan có thẩm quyền của nước mà người nước ngoài cư trú trước khi đến Việt Nam cấp. Trường hợp người nước ngoài hiện đã cư trú tại Việt Nam từ đủ sáu (06) tháng trở lên thì Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp cấp tỉnh/thành phố của Việt Nam nơi người nước ngoài đang cư trú cấp;
- e) Bản sao có chứng thực các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn của ứng cử viên đáp ứng các điều kiện theo quy định (03 bản/1 văn bằng);

Ghi chú: Các mẫu hồ sơ tài liệu nêu trên được đăng tải tại địa chỉ website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Trang Nhà Đầu tư/ Đại hội đồng cổ đông): <https://www.vietcombank.com.vn/vi-VN/Nha-dau-tu>.

2. Hình thức hồ sơ tài liệu:

Các văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Văn bản lập ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự phù hợp với quy định của pháp luật và được dịch sang tiếng Việt phù hợp với quy định của pháp luật. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền công chứng/chứng thực theo quy định của pháp luật.

III. Địa điểm và thời gian nhận hồ sơ đề cử người vào Ban Kiểm soát

1. Địa điểm nhận hồ sơ đề cử: Hồ sơ đề cử người vào Ban Kiểm soát phải được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (có đảm bảo) về địa chỉ sau: *Ban Chiến lược và Thư ký Hội đồng quản trị - Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam; tầng 19 Tòa nhà VCB, số 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội; Tel: 024 39343 137 (Máy lẻ: 1530, 1975, 1962)*

2. Thời gian nhận hồ sơ đề cử

Chậm nhất 17h00 Thứ Sáu, ngày 02/08/2024. Các hồ sơ đề cử mà VCB nhận được sau thời gian trên là không hợp lệ.

IV. Nguyên tắc bầu thành viên Ban Kiểm soát

1. Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên

được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

2. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên và phải đạt trên 50% tổng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau đó;

3. Cổ đông chia đều phiếu bầu cho các ứng cử viên thì đánh dấu vào “Bầu đều”; trường hợp cổ đông đánh dấu vào “Bầu đều” khi chỉ có 1 ứng cử viên sẽ được hiểu là cổ đông lựa chọn dồn hết số phiếu bầu cho ứng cử viên đó;

4. Cổ đông không chia đều phiếu bầu cho các ứng cử viên nào thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng cử viên vào cột “Số phiếu bầu”;

5. Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng cử viên thì để trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tương ứng với ứng cử viên hoặc một số ứng cử viên đó;

6. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần x với số thành viên được bầu);

7. Phiếu bầu ghi sẵn tên các ứng cử viên;

8. Phiếu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Phiếu không nguyên vẹn, gạch xóa, sửa chữa hoặc bổ sung các nội dung không theo quy định; hoặc

b) Phiếu ghi tên ứng cử viên không có trong danh sách đề cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; hoặc

c) Phiếu ghi nội dung bằng bút chì; hoặc

d) Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó; hoặc

e) Phiếu đánh dấu vào ô “Bầu đều” và đồng thời điền số phiếu không chia đều cho các ứng cử viên vào cột “Số phiếu bầu”; hoặc

f) Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu; hoặc

g) Phiếu không do Ban tổ chức Đại hội phát ra.

V. Công bố kết quả trúng cử

1. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu thành viên Ban Kiểm soát được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội;

2. Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

VI. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 8 năm 2024 thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
GCNĐKKD số 0100112437
(cấp đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024)

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2024

**TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
BAN KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB),

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc ban hành thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát VCB như sau:

1. Sự cần thiết của việc ban hành thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát VCB

Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát VCB hiện hành được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp thường niên ngày 23/04/2021 và được Ban kiểm soát ban hành theo Quyết định 666/QĐ-VCB-BKS ngày 23/04/2021.

Luật Các tổ chức tín dụng gần nhất số 32/2024/QH15 đã được Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024. Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 có nhiều sửa đổi, bổ sung so với Luật Các tổ chức tín dụng ban hành năm 2010; trong đó một số nội dung có ảnh hưởng tới quy định về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ngân hàng.

Do đó, để đảm bảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát VCB phù hợp, cập nhật với các quy định mới của pháp luật có liên quan, việc

sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát VCB hiện hành là cần thiết.

2. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung tại Dự thảo thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát VCB

Trên cơ sở các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản pháp luật có liên quan, Ban kiểm soát đã thực hiện rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và dự thảo toàn văn văn bản thay thế theo Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

(i) Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát VCB như nêu tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này và dự thảo thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đính kèm;

(ii) Giao Ban kiểm soát thực hiện các thủ tục cần thiết để ban hành thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát VCB với các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên.

Kính trình./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lại Hữu Phước

DỰ THẢO



**QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-VCB-BKS ngày tháng năm 2024 của Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam)

Tài liệu này được sử dụng với mục đích duy nhất để phục vụ hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam. Việc sử dụng tài liệu này tuân theo Quy định về công tác văn bản và quản lý văn bản của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

Số: /QĐ-VCB-BKS

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát
Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam**

BAN KIỂM SOÁT

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 và Thông tư số 40/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua hợp lệ theo Nghị quyết số []/NQ-ĐHĐCĐ ngày [];

Căn cứ Nghị quyết số [] ngày [] của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam về việc thông qua việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “*Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam*”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 666/QĐ-VCB-BKS ngày 23/04/2021 của Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại

cổ phần Ngoại thương Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

Điều 3. Các ông/bà Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Điều hành, Thành viên Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, Giám đốc Trung tâm/Ban, Trưởng Phòng/Ban/Trung tâm tại Trụ sở chính, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện, Giám đốc Đơn vị sự nghiệp và Chủ tịch Hội đồng thành viên/Tổng Giám đốc/Giám đốc các công ty con của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-VCB-BKS ngày tháng năm 2024
của Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam)*

MỤC LỤC

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	1
Điều 2. Đối tượng áp dụng	1
Điều 3. Viết tắt và giải thích từ ngữ	1
Điều 4. Áp dụng văn bản.....	2

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC I – CƠ CẤU, TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 5. Cơ cấu, tổ chức của Ban kiểm soát	3
Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát	3
Điều 7. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát	6
Điều 8. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát	7
Điều 9. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát	9
Điều 10. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát.....	9
Điều 11. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ đối với thành viên Ban kiểm soát.....	10
Điều 12. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	10
Điều 13. Các bộ phận thuộc Ban kiểm soát	12
Điều 14. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát.....	12

MỤC II – HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 15. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát.....	12
Điều 16. Cuộc họp của Ban kiểm soát	12
Điều 17. Trình tự tổ chức họp Ban kiểm soát	13
Điều 18. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát	14
Điều 19. Biên bản họp của Ban kiểm soát	16

MỤC III – CHẾ ĐỘ CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 20. Quyền được cung cấp thông tin.....	16
Điều 21. Bảo mật thông tin	17
Điều 22. Mối quan hệ công tác của Ban kiểm soát.....	17
Điều 23. Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ...	19
Điều 24. Khen thưởng và kỷ luật	19

CHƯƠNG III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Quy chế	20
Điều 26. Điều khoản chuyển tiếp	20
Điều 27. Tổ chức thực hiện	20

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-VCB-BKS ngày tháng năm 2024
của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam)*

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam quy định chi tiết về tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, quy trình làm việc và mối quan hệ công tác của Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban điều hành, Thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam .
2. Kế toán trưởng, Giám đốc Trung tâm, Giám đốc Ban, Trưởng Phòng/Ban/Trung tâm tại Trụ Sở chính, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc Đơn vị sự nghiệp và Chủ tịch Hội đồng thành viên/Tổng Giám đốc/Giám đốc các Công ty con của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.
3. Cá nhân, đơn vị có liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

Điều 3. Viết tắt và giải thích từ ngữ

1. Các từ viết tắt:

- Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.
- Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

- Ban điều hành: Ban điều hành Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

- Ban kiểm soát: Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

- Người quản lý Ngân hàng: bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

- Người điều hành Ngân hàng: bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế Toán trưởng, Giám đốc Khối, Phó Giám đốc Khối, Giám đốc chi nhánh của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

- Đơn vị trong hệ thống Ngân hàng: bao gồm các Phòng/Ban/Trung tâm tại Trụ sở chính, các đơn vị trực thuộc và công ty con của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

- Luật Các tổ chức tín dụng: Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024.

- Ngân hàng: Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

- Điều lệ: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

- Quy chế: Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

2. Giải thích từ ngữ: Các thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế này có cùng nghĩa như đã được định nghĩa tại Điều lệ Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

Điều 4. Áp dụng văn bản

1. Trường hợp Quy chế này không quy định thì áp dụng các quy định tại Điều lệ và các quy định có liên quan của pháp luật.

2. Trường hợp có sự thay đổi Điều lệ và quy định của pháp luật dẫn đến Quy chế này khác với Điều lệ và quy định của pháp luật đó thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ và quy định mới của pháp luật.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC I – CƠ CẤU, TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 5. Cơ cấu, tổ chức của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có tối thiểu 05 (năm) thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật; số lượng thành viên Ban kiểm soát cụ thể của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định, trong đó phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của Ngân hàng nhưng phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 9 Quy chế này.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 9 Quy chế này.

3. Ban kiểm soát có Phòng kiểm toán nội bộ và bộ phận giúp việc là Phòng Giám sát hoạt động để thực hiện nhiệm vụ của mình.

4. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

5. Trường hợp Ban kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại Khoản 1 Điều này, trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban kiểm soát tối thiểu theo quy định, Ban kiểm soát phải đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát và trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban kiểm soát tối thiểu, Ngân hàng phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu; trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát, kế hoạch kiểm toán nội bộ, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của Ngân hàng về kế toán, báo cáo.

3. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng kiểm toán nội bộ. Quy định tiêu chuẩn của các chức danh chuyên gia, kiểm toán viên, kiểm soát viên nội bộ thuộc Ban kiểm soát và giao nhiệm vụ đối với chuyên gia, kiểm toán viên, kiểm soát viên nội bộ thuộc Ban kiểm soát. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Phòng kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Ngân hàng.

4. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng, có quyền sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

5. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Ngân hàng.

6. Giám sát đối với thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ theo quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng, bao gồm:

a) Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ.

b) Giám sát Phòng kiểm toán nội bộ trong việc:

(i) Thực hiện kiểm toán nội bộ;

(ii) Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng kiểm toán nội bộ;

(iii) Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.

7. Giám sát thực trạng tài chính; thẩm định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định một số báo cáo sau:

(i) Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

(ii) Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Tổng Giám đốc;

(iii) Báo cáo tình hình kinh doanh.

Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

8. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Ngân hàng thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

9. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng.

10. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

11. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:

(i) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

(ii) Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

12. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông:

(i) Phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng;

(ii) Quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Ngân hàng, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

13. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

14. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện Người quản lý Ngân hàng, Người điều hành Ngân hàng có hành vi vi

phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của Ngân hàng, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có). Ban kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng quản trị bằng văn bản trong thời hạn 48 giờ sau khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ của Người quản lý Ngân hàng, Người điều hành Ngân hàng.

15. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Ngân hàng.

16. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên, Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

17. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ.

19. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.

20. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 9, 14, 18 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, Người có liên quan theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

21. Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 6 Quy chế này và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

2. Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.

3. Thay mặt Ban kiểm soát ký văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát.

8. Bảo đảm thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.

9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.

10. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt, không thể thực hiện nhiệm vụ.

11. Thực hiện quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật.

Điều 8. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

1. Các thành viên Ban kiểm soát có quyền, nghĩa vụ sau:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ của Ban kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Ngân hàng và của cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

b) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát.

c) Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.

d) Đề xuất với Ban kiểm soát để đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.

e) Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.

f) Yêu cầu Người quản lý Ngân hàng báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Ngân hàng.

g) Yêu cầu Người quản lý Ngân hàng, Người điều hành Ngân hàng, nhân viên của Ngân hàng cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

h) Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường của Ngân hàng và chịu trách nhiệm về đánh giá, kết luận của mình.

i) Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.

j) Có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

k) Thực hiện quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật.

2. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi như sau:

a) Công khai các lợi ích liên quan, cung cấp, công bố công khai thông tin theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật liên quan.

b) Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Ngân hàng.

c) Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Ngân hàng, công ty con, công ty do Ngân hàng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Các giao dịch này phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng.

d) Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

3. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:

a) Các giao dịch giữa Ngân hàng với công ty mà thành viên Ban kiểm soát là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý công ty trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

b) Các giao dịch giữa Ngân hàng với công ty trong đó người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát là thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc (giám đốc) hoặc cổ đông lớn.

Điều 9. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát

1. Không thuộc đối tượng không được là thành viên Ban kiểm soát quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng.

2. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

3. Không phải là người có liên quan của Người quản lý Ngân hàng.

4. Có sức khỏe, trung thực, có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

5. Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Ngân hàng trong 03 năm liền trước đó.

6. Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

7. Có các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật.

Điều 10. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát

1. Chính trực: thực hiện công việc được giao một cách thẳng thắn, trung thực;

2. Khách quan: thực hiện công việc được giao khách quan; đánh giá công bằng không vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người khác;

3. Bảo mật: tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng;

4. Trách nhiệm: thực hiện công việc được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng;

5. Thận trọng: thực hiện công việc được giao một cách thận trọng trên cơ sở đánh giá các yếu tố sau đây:

- a) Mức độ phức tạp, tầm quan trọng của nội dung công việc;
- b) Khả năng xảy ra các sai sót nghiêm trọng trong quá trình thực hiện công việc.

Điều 11. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ đối với thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:

- 1. Người quản lý Ngân hàng, Người điều hành Ngân hàng; người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của Ngân hàng hoặc công ty con của Ngân hàng;
- 2. Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

Điều 12. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Thuộc một trong các trường hợp không được là thành viên Ban kiểm soát quy định tại Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng.
- b) Chết.
- c) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại.
- d) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.
- e) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- f) Khi Ngân hàng bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động.

2. Trừ trường hợp thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách quy định tại khoản 1 Điều này, Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Ngân hàng.
- b) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

c) Trường hợp miễn nhiệm khác theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.

3. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

d) Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 41 của Luật Các tổ chức tín dụng;

e) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

f) Trường hợp bãi nhiệm khác theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.

4. Sau khi đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên khác của Ban kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

5. Trong trường hợp thiếu thành viên Ban kiểm soát mà những thành viên Ban kiểm soát còn lại không có chuyên môn về tài chính kế toán, Trưởng ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung.

6. Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị mất tư cách thành viên Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban kiểm soát để bầu một thành viên Ban kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ) làm Trưởng Ban kiểm soát.

7. Trưởng Ban kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu Trưởng Ban kiểm soát thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ.

8. Thành viên Ban kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.

9. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên Ban kiểm soát mới để thay thế cho thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.

Điều 13. Các bộ phận thuộc Ban kiểm soát

1. Phòng Giám sát hoạt động: là đơn vị thuộc Ban kiểm soát, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định nội bộ của Ngân hàng, phân công của Ban kiểm soát.

2. Phòng kiểm toán nội bộ: là đơn vị thuộc Ban kiểm soát, thực hiện nhiệm vụ kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật và các chức năng, nhiệm vụ theo quy định nội bộ của Ngân hàng, phân công của Ban kiểm soát.

Điều 14. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao và được hưởng lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Chi phí hoạt động (chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập) của thành viên Ban kiểm soát được Ngân hàng thanh toán theo quy định.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát tính vào chi phí kinh doanh của Ngân hàng theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, các quy định khác của pháp luật và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng.

MỤC II – HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 15. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân theo mảng công việc được phân công của từng thành viên trong Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được phân công phụ trách mảng công việc nào thì thực hiện báo cáo hoặc có ý kiến đối với các mảng công việc đó.

3. Các thành viên có ý kiến đối với báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, báo cáo của Ban kiểm soát trước Đại hội đồng cổ đông và các vấn đề khác theo yêu cầu của Trường Ban kiểm soát.

Điều 16. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên phải được tổ chức trong vòng 07 (bảy) ngày sau bầu cử Ban kiểm soát đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên sẽ bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ để triệu tập họp Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát họp định kỳ và bất thường do Trưởng Ban kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban kiểm soát hoặc một thành viên Ban kiểm soát được uỷ quyền bởi Trưởng Ban kiểm soát triệu tập.

3. Các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát tổ chức ít nhất mỗi quý một lần. Ban kiểm soát có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề đột xuất, cấp bách của Ngân hàng. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của một trong các đối tượng sau đây:

- a) Thống đốc Ngân hàng nhà nước.
- b) Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- c) Ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản trị.
- d) Trưởng Ban kiểm soát.
- e) Ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát.
- f) Tổng Giám đốc.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm a, b, c, e, f của khoản 3 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát, bầu một thành viên Ban kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát, thông báo Ngân hàng Nhà nước theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).

5. Các cuộc họp Ban kiểm soát tiến hành ở địa chỉ trụ sở đã đăng ký của Ngân hàng.

Điều 17. Trình tự tổ chức họp Ban kiểm soát

1. Tất cả các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường đều phải có nội dung chuẩn bị trước. Trưởng Ban kiểm soát căn cứ mục đích cuộc họp để phân công cho các thành viên Ban kiểm soát và bộ phận giúp việc chuẩn bị nội dung tài liệu cho cuộc họp.

2. Thông báo mời họp Ban kiểm soát (trừ trường hợp bất thường) phải được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát tối thiểu 05 (năm) ngày trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt (trong đó nêu rõ về: Chương trình họp, thời gian, địa điểm) và phải được kèm

theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát, phiếu biểu quyết của các thành viên Ban kiểm soát. Trong trường hợp không thể dự họp, thành viên Ban kiểm soát có quyền gửi phiếu biểu quyết bằng văn bản cho Ban kiểm soát trước khi họp.

3. Cuộc họp của Ban kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Ban kiểm soát chấp thuận.

4. Trường hợp cuộc họp của Ban kiểm soát được triệu tập nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp lần hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Sau hai lần triệu tập họp vẫn không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban kiểm soát phải thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn không quá ba mươi (30) ngày tiếp theo để Đại hội đồng cổ đông xem xét về thành phần và tư cách của các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 18. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát

1. Mỗi thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Khi không trực tiếp dự họp, thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền biểu quyết cho thành viên Ban kiểm soát khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền dự họp có quyền thực hiện biểu quyết thay trừ trường hợp thành viên đó là đối tượng không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề cần biểu quyết. Trường hợp người được ủy quyền dự họp không phải là thành viên Ban kiểm soát thì người đó không được biểu quyết.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định thì sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

3. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính quyết định cuối cùng trừ trường hợp bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.

4. Bất kỳ thành viên Ban kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng, giao dịch được nêu tại khoản 1 Điều 75 Điều lệ sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng, giao dịch đó.

5. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự hợp chấp thuận, bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và biểu quyết theo ủy quyền. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tọa cuộc họp.

6. Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến.

7. Trường Ban kiểm soát quyết định tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Ban kiểm soát nếu thấy cần thiết. Theo yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát, cán bộ thuộc Ban kiểm soát chuẩn bị phiếu xin ý kiến cùng với các tài liệu về vấn đề cần xin ý kiến và gửi tận tay hoặc gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Ban kiểm soát trước một thời gian hợp lý để các thành viên Ban kiểm soát có thời gian xem xét và cho ý kiến.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Ban kiểm soát có hiệu lực nếu được sự nhất trí bằng văn bản của trên 50% số thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát.

9. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Ngân hàng.

b) Mục đích lấy ý kiến.

c) Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Ban kiểm soát.

d) Vấn đề cần lấy ý kiến.

e) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

f) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Ngân hàng.

g) Họ và tên, chữ ký của Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 19. Biên bản họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và phải được tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản. Thư ký cuộc họp chịu trách nhiệm ghi chép và lập biên bản cuộc họp Ban kiểm soát và ký tên vào biên bản.

2. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi biên bản cuộc họp Ban kiểm soát cho các thành viên Ban kiểm soát và biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của biên bản đó trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi biên bản. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ theo quy định nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

MỤC III – CHẾ ĐỘ CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 20. Quyền được cung cấp thông tin

1. Ban kiểm soát được nhận các thông tin, tài liệu sau đây vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo.

b) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Ngân hàng phát hành.

c) Các thông tin tài chính; các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng; các thông tin khác; các biên bản họp và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người quản lý Ngân hàng, Người điều hành Ngân hàng phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu và báo cáo, giải trình về công tác quản lý, điều hành và thực trạng tài chính, hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Ngân hàng theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

3. Nếu một thành viên của Ban kiểm soát nhận được thông tin hoặc tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo cách thức phù hợp với nhiệm vụ kiểm soát (từ nguồn khác Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát), thành viên

này phải báo cáo với Trưởng Ban kiểm soát ngay khi có thể và Trưởng Ban kiểm soát sẽ thông báo cho thành viên Ban kiểm soát có liên quan.

4. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Ngân hàng lưu trữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của Người quản lý Ngân hàng và nhân viên Ngân hàng trong giờ làm việc để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 21. Bảo mật thông tin

1. Các thành viên Ban kiểm soát xử lý mọi thông tin và tài liệu có được trong phạm vi thẩm quyền là thành viên Ban kiểm soát với sự cẩn trọng cần thiết và bảo mật trong trường hợp thông tin được xếp loại mật theo quy định của Ngân hàng và quy định của pháp luật.

2. Các thành viên Ban kiểm soát không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin được xếp loại mật, các văn bản tài liệu Ngân hàng và các thông tin khác liên quan đến hoạt động Ngân hàng, hoặc các thông tin mà Ngân hàng chưa công bố ra bên ngoài.

3. Sau khi hết nhiệm kỳ hoặc đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thành viên Ban kiểm soát vẫn có nghĩa vụ bảo mật thông tin theo các quy định về bảo mật thông tin của Ngân hàng (trừ trường hợp các thông tin mật đã được Ngân hàng công bố công khai).

4. Các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo quy định tại Điều lệ, Quy chế này và quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 22. Mọi quan hệ công tác của Ban kiểm soát

1. Mọi quan hệ với các cơ quan quản lý nhà nước và cổ đông:

a) Ban kiểm soát thực hiện chế độ gửi báo cáo đối với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định hiện hành.

b) Ban kiểm soát thực hiện báo cáo cổ đông kết quả giám sát hoạt động của Ngân hàng tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều lệ.

c) Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu từ cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và gửi báo cáo theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ.

2. Mọi quan hệ với Hội đồng quản trị:

a) Hội đồng quản trị bảo đảm chế độ cung cấp thông tin cho Ban kiểm soát theo Quy chế này, Điều lệ, quy định quản trị nội bộ của Ngân hàng và các quy định khác có liên quan.

b) Hội đồng quản trị mời Trưởng Ban kiểm soát và/hoặc thành viên Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường của Hội đồng quản trị.

c) Hội đồng quản trị phối hợp với Ban kiểm soát/Phòng Kiểm toán nội bộ khi kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao đối với Hội đồng quản trị.

d) Ban kiểm soát thực hiện giám sát, kiểm toán nội bộ và thực hiện báo cáo kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ theo quy định. Khi nhận được kết quả giám sát, kiểm toán và những đề xuất, kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị (nếu có), Hội đồng quản trị sẽ xem xét để đưa ra kết luận, tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát và thông báo cho Ban kiểm soát về kết quả thực hiện kiến nghị.

e) Ban kiểm soát thực hiện thẩm định các báo cáo Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên theo quy định tại Điều lệ. Hội đồng quản trị đảm bảo Ban kiểm soát có đủ thông tin và thời gian cần thiết để thực hiện thẩm định các báo cáo này.

f) Ban kiểm soát tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các vấn đề được nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát trước khi gửi Đại hội đồng cổ đông.

3. Mỗi quan hệ với Ban điều hành và Người quản lý Ngân hàng:

a) Tổng Giám đốc phối hợp với Ban kiểm soát/Phòng Kiểm toán nội bộ khi kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao đối với Tổng Giám đốc.

b) Tổng Giám đốc chỉ đạo bộ phận quản lý rủi ro và các bộ phận có liên quan cung cấp đầy đủ thông tin về rủi ro của Ngân hàng cho Ban kiểm soát/Phòng Kiểm toán nội bộ để phục vụ việc lập kế hoạch kiểm toán nội bộ.

c) Ban điều hành đảm bảo chế độ cung cấp thông tin cho Ban kiểm soát theo Quy chế này, Điều lệ, quy định quản trị nội bộ của Ngân hàng và các quy định khác có liên quan.

d) Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban điều hành và Người quản lý Ngân hàng mời Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát tham dự họp Ban điều hành hoặc các cuộc họp khác.

e) Ban điều hành và Người quản lý Ngân hàng thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều lệ, Quy chế này, quy định quản trị nội bộ và các quy định khác có liên quan. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, Ban điều hành và Người quản lý Ngân hàng thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo có liên quan đến thực trạng tài chính, hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Ngân hàng theo

yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

f) Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, Ban điều hành và Người quản lý Ngân hàng phải báo cáo ngay cho Trưởng Ban kiểm soát.

g) Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ và thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo quy định. Tổng Giám đốc tiếp nhận báo cáo nội bộ về kiểm toán nội bộ, tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Tổng Giám đốc tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có), báo cáo Ban kiểm soát kết quả thực hiện các kiến nghị.

h) Ban điều hành tạo điều kiện cho các thành viên Ban kiểm soát tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ, các hoạt động khảo sát thực tế trong và ngoài nước nhằm trau dồi, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức quản trị, điều hành Ngân hàng.

4. Mối quan hệ với các Đơn vị trong hệ thống Ngân hàng:

a) Các Đơn vị trong hệ thống Ngân hàng đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

b) Lãnh đạo các Đơn vị trong hệ thống Ngân hàng được kiểm tra, kiểm toán chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát và các đoàn kiểm tra, kiểm toán của Ban kiểm soát; thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với những vấn đề nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát; báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của Ban kiểm soát theo đúng thời gian quy định.

c) Các Đơn vị trong hệ thống Ngân hàng thực hiện cơ chế phối hợp trong quá trình hoạt động với Ban kiểm soát theo các quy định nội bộ của Ngân hàng.

Điều 23. Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng.

Điều 24. Khen thưởng và kỷ luật

Việc đánh giá, khen thưởng, kỷ luật thành viên Ban kiểm soát, cán bộ thuộc Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế này do Ban kiểm soát xem xét, đề xuất, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 26. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trưởng Ban kiểm soát, Thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng được bầu, bổ nhiệm trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại Điều 41, 42 và 43 của Luật Các tổ chức tín dụng được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc hết thời gian được bầu, bổ nhiệm.

2. Trường hợp Ban kiểm soát của Ngân hàng có số lượng thành viên chưa tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được tiếp tục duy trì số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 cho đến hết nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, trừ trường hợp Ngân hàng bầu, bổ nhiệm bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát.

Điều 27. Tổ chức thực hiện

Các ông/bà Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban điều hành, Thành viên Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, Giám đốc Trung tâm/Ban, Trưởng Phòng/Ban/Trung tâm tại Trụ sở chính, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện, Giám đốc Đơn vị sự nghiệp và Chủ tịch Hội đồng thành viên/Tổng Giám đốc/Giám đốc các Công ty con của Ngân hàng chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

TM. BAN KIỂM SOÁT

**PHỤ LỤC 1: BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

(Kèm theo Tờ trình của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông ngày / /2024)

TT	QUY CHẾ BKS HIỆN HÀNH (QĐ 666/QĐ-VCB-BKS)	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
A	QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH – CĂN CỨ		
	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 và Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các Tổ chức tín dụng; - Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua hợp lệ theo Nghị quyết số 14/TN2021/NQ-DHĐCĐ ngày 23/04/2021; - Căn cứ Nghị quyết số 14/TN2021/NQ-DHĐCĐ ngày 23/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về việc thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, 	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020; - Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024; - Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua hợp lệ theo Nghị quyết số [...] ngày [...]; - Căn cứ Nghị quyết số [...] ngày [...] của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về việc thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, 	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉnh sửa căn cứ văn bản Luật Các Tổ chức tín dụng mới ban hành năm 2024 (Luật TCTD 2024) ban hành thay thế Luật Các Tổ chức tín dụng ban hành năm 2010 (Luật TCTD 2010). - Cập nhật thông tin về Điều lệ và Nghị quyết ĐHĐCĐ khi văn bản được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
B	NỘI DUNG QUY CHẾ		



TT	QUY CHẾ BKS HIỆN HÀNH (QĐ 666/QĐ-VCB-BKS)	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
1.	Điều 2. Đối tượng áp dụng	Điều 2. Đối tượng áp dụng	
	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban điều hành, Thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.</p> <p>2. Giám đốc Khối, Kế toán trưởng, Giám đốc Trung tâm, Giám đốc Ban, Trưởng Phòng/Ban/Trung tâm tại Trụ Sở chính, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc Đơn vị sự nghiệp và Chủ tịch Hội đồng thành viên/Tổng Giám đốc/Giám đốc các Công ty con 100% vốn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.</p>	<p>2. Giám đốc Khối, Kế toán trưởng, Giám đốc Trung tâm, Giám đốc Ban, Trưởng Phòng/Ban/Trung tâm tại Trụ Sở chính, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc Đơn vị sự nghiệp và Chủ tịch Hội đồng thành viên/Tổng Giám đốc/Giám đốc các Công ty con 100% vốn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.</p>	<p>- Bỏ “<i>Giám đốc Khối</i>” do theo quy định tại Điều lệ VCB, Giám đốc khối là Thành viên Ban điều hành.</p> <p>- Chính sửa đổi tượng áp dụng “<i>Công ty con 100% vốn</i>” thành “<i>Công ty con</i>” do công ty con dưới 100% vốn cũng thuộc đối tượng Ban kiểm soát (BKS) phải thực hiện kiểm tra, kiểm toán, giám sát.</p>
2.	Điều 3. Viết tắt và giải thích từ ngữ	Điều 3. Viết tắt và giải thích từ ngữ	
	<p>1. Các từ viết tắt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban kiểm soát: Ban kiểm soát Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam. - Ban điều hành: Ban điều hành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam. - Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam. 	<p>1. Các từ viết tắt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban kiểm soát: Ban kiểm soát Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam. - Ban điều hành: Ban điều hành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam. - Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam. - Đơn vị trong hệ thống Ngân hàng: bao gồm các Phòng/Ban/Trung tâm tại Trụ sở chính, các đơn vị trực thuộc và công ty con của Ngân hàng 	<p>Bổ sung một số từ viết tắt: “<i>Đơn vị trong hệ thống Ngân hàng</i>”, “<i>Luật Các Tổ chức tín dụng</i>”, “<i>Người quản lý</i>” để làm rõ thông tin.</p>

TT	QUY CHẾ BKS HIỆN HÀNH (QĐ 666/QĐ-VCB-BKS)	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
	<p>- Điều lệ Ngân hàng: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.</p> <p>- Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.</p> <p>- Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.</p> <p>- Quy chế: Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.</p> <p>2. Giải thích từ ngữ: Các thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế này có cùng nghĩa như đã được định nghĩa tại Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.</p>	<p>Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.</p> <p>- Điều lệ: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.</p> <p>- Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.</p> <p>- Luật Các Tổ chức tín dụng: Luật Các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024.</p> <p>- Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.</p> <p>- Người điều hành Ngân hàng: bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế Toán trưởng, Giám đốc Khối, Phó Giám đốc Khối, Giám đốc chi nhánh của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.</p> <p>- Người quản lý Ngân hàng: bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.</p> <p>- Quy chế: Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.</p> <p>2. Giải thích từ ngữ: Các thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế này có cùng nghĩa như đã được định nghĩa tại Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.</p>	

TT	QUY CHẾ BKS HIỆN HÀNH (QĐ 666/QĐ-VCB-BKS)	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
3.	Điều 5. Cơ cấu, tổ chức của Ban kiểm soát	Điều 5. Cơ cấu, tổ chức của Ban kiểm soát	
	<p>1. Ban kiểm soát có ít nhất 03 (ba) thành viên và nhiều nhất là 05 (năm) thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định của pháp luật, số lượng thành viên Ban kiểm soát cụ thể của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định, trong đó phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại Tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của Ngân hàng nhưng phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 9 Quy chế này.</p> <p>2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số quá bán. Trưởng Ban kiểm soát phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 9 Quy chế này.</p> <p>3. Ban kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng, được thuê</p>	<p>1. Ban kiểm soát có tối thiểu 05 (năm) thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật; số lượng thành viên Ban kiểm soát cụ thể của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định, trong đó phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại Tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của Ngân hàng nhưng phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 9 Quy chế này.</p> <p>2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số quá bán. Trưởng Ban kiểm soát phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 9 Quy chế này.</p> <p>3. Ban kiểm soát có Phòng kiểm toán nội bộ và bộ phận giúp việc là Phòng Giám sát hoạt động, được sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.</p> <p>4. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo</p>	<p>- Chỉnh sửa về số lượng thành viên BKS là “tối thiểu 05 thành viên” để phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 51 Luật TCTD 2024.</p> <p>Bổ quy định phải “có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại Tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác” do khoản 2 Điều 51 Luật TCTD 2024 đã bỏ quy định này so với Luật TCTD 2010 và Luật DN 2020 không quy định nội dung này.</p> <p>- Chỉnh sửa nguyên tắc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát từ “đa số quá bán” thành “đa số” theo quy định tại Khoản 2 Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>- Làm rõ về bộ phận kiểm toán nội bộ và bộ phận giúp việc của BKS. Chuyển quy định về việc BKS “được sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài” tại Điều 5 sang Điều 6 (Nhiệm vụ, quyền hạn của</p>

TT	QUY CHẾ BKS HIỆN HÀNH (QĐ 666/QĐ-VCB-BKS)	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
	<p><i>chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.</i></p> <p>4. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.</p> <p>5. Trường hợp số thành viên Ban kiểm soát không đủ hai phần ba tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban kiểm soát theo quy định, Ban kiểm soát phải đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.</p>	<p>nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.</p> <p>5. Trường hợp Ban kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại Khoản 2 Điều này và quy định tại Điều lệ Ngân hàng, trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban kiểm soát tối thiểu theo quy định, Ban kiểm soát phải đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật Các Tổ chức tín dụng.</p>	<p>BKS) trên cơ sở quy định tại khoản 3 Điều 51 và khoản 3 Điều 52 Luật TCTD 2024.</p> <p>- Chỉnh sửa về trường hợp BKS phải đề nghị HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bầu bổ sung thành viên BKS để phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 51 và khoản 8 Điều 210 Luật TCTD 2024.</p>
4.	Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát		
	1. Giám sát việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý	1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội	- Chỉnh sửa khoản 1 Điều 6 trên cơ sở quy định tại Khoản 1 Điều 52 Luật TCTD 2024 và Điều lệ VCB,

TT	QUY CHẾ BKS HIỆN HÀNH (QĐ 666/QĐ-VCB-BKS)	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
	<p>khác trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>2. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát theo quy định.</p> <p>3. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát, kế hoạch kiểm toán nội bộ, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.</p> <p>4. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận kiểm toán nội bộ. Quy định tiêu chuẩn của kiểm toán viên, kiểm soát viên nội bộ thuộc Ban kiểm soát và giao nhiệm vụ đối với các chức danh kiểm toán viên, kiểm soát viên nội bộ thuộc Ban kiểm soát. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Ngân hàng.</p> <p>5. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp</p>	<p>đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các Tổ chức tín dụng và Điều lệ.</p> <p>2. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát theo quy định.</p> <p>2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát, kế hoạch kiểm toán nội bộ, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của Ngân hàng về kế toán, báo cáo.</p> <p>3. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng kiểm toán nội bộ. Quy định tiêu chuẩn của các chức danh chuyên gia, kiểm toán viên, kiểm soát viên nội bộ thuộc Ban kiểm soát và giao nhiệm vụ đối với chuyên gia, kiểm toán viên, kiểm soát viên nội bộ thuộc Ban kiểm soát. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Phòng kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Ngân hàng.</p> <p>4. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng, có quyền sử dụng các nguồn lực của</p>	<p>đảm bảo phù hợp với quy định về quyền, nghĩa vụ của BKS tại Điều 170.1 Luật DN 2020 và khoản 3 Điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Bổ nhiệm vụ, quyền hạn của BKS về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng BKS do tại Điều 5 Dự thảo đã có quy định “Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số”. Theo đó sắp xếp lại số thứ tự các khoản cho phù hợp.</p> <p>- Chỉnh sửa, bổ sung khoản 3,5 Điều 6 Quy chế BKS hiện hành (Dự thảo mới là khoản 2,4 Điều 6) trên cơ sở quy định tại khoản 2, 3 Điều 52 Luật TCTD 2024.</p> <p>- Bổ sung tại khoản 4 Điều 6 Quy chế BKS hiện hành (Dự thảo mới là khoản 3 Điều 6) về nhiệm vụ, quyền hạn của BKS trong việc quy định tiêu chuẩn và giao nhiệm vụ đối với đối tượng chuyên gia thuộc Ban kiểm soát.</p>

TT	QUY CHẾ BKS HIỆN HÀNH (QĐ 666/QĐ-VCB-BKS)	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
	<p>thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>6. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Ngân hàng.</p> <p>7. Giám sát đối với thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ theo quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng, bao gồm:</p> <p>(a) Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ.</p> <p>(b) Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ trong việc:</p> <p>(i) Thực hiện kiểm toán nội bộ;</p> <p>(ii) Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trường kiểm toán nội bộ;</p> <p>(iii) Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.</p> <p>8. Thẩm định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định một số báo cáo</p>	<p>Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.</p> <p>5. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Ngân hàng.</p> <p>6. Giám sát đối với thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ theo quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng, bao gồm:</p> <p>a) Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ.</p> <p>b) Giám sát Phòng kiểm toán nội bộ trong việc:</p> <p>(i) Thực hiện kiểm toán nội bộ;</p> <p>(ii) Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trường kiểm toán nội bộ;</p> <p>(iii) Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.</p> <p>7. Giám sát thực trạng tài chính; thẩm định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định một số báo cáo sau:</p> <p>(i) Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm</p>	<p>- Bổ sung nhiệm vụ của BKS là “<i>Giám sát thực trạng tài chính</i>” để</p>

TT	QUY CHẾ BKS HIỆN HÀNH (QĐ 666/QĐ-VCB-BKS)	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
	<p>sau:</p> <p>(i) Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;</p> <p>(ii) Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Tổng Giám đốc;</p> <p>(iii) Báo cáo tình hình kinh doanh.</p> <p>Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>9. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>10. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm</p>	<p>của Ngân hàng, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;</p> <p>(ii) Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Tổng Giám đốc;</p> <p>(iii) Báo cáo tình hình kinh doanh.</p> <p>Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>8. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Ngân hàng thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>9. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII Luật Các Tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng.</p> <p>10. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>11. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và</p>	<p>đầy đủ theo quy định tại Khoản 4 Điều 52 Luật TCTD 2024 và khoản 3 Điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Bổ sung quy định mới (khoản 8,9 Dự thảo sửa đổi) theo khoản 5,6 Điều 52 Luật TCTD 2024.</p>

TT	QUY CHẾ BKS HIỆN HÀNH (QĐ 666/QĐ-VCB-BKS)	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
	<p>việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.</p> <p>11. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng.</p> <p>12. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.</p> <p>13. Kịp thời thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ sau khi phát hiện người quản lý Ngân hàng có hành vi vi phạm quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật hiện hành có liên quan; yêu cầu người <i>có hành vi</i> vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.</p>	<p>công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.</p> <p>12. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a) Phê duyet danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng;</p> <p>b) Quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Ngân hàng, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p> <p>13. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng</p>	<p>- Bổ sung trường hợp BKS được kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước; chỉnh sửa từ ngữ và trình bày như quy định tại Khoản 7 Điều 52 Luật TCTD 2024.</p> <p>- Chỉnh sửa nội dung tại khoản 11 Điều 6 Quy chế BKS hiện hành (tức khoản 12 Dự thảo sửa đổi) để phù hợp với Khoản 1 Điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>

TT	QUY CHẾ BKS HIỆN HÀNH (QĐ 666/QĐ-VCB-BKS)	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
	<p>14. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Ngân hàng.</p> <p>15. Lập, lưu giữ và cập nhật danh sách những Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.</p> <p>16. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.</p> <p>17. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.</p> <p>18. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.</p> <p>19. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy</p>	<p>cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.</p> <p>14. Kịp thời thông báo bằng văn bản cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ sau khi phát hiện Người quản lý Ngân hàng, Người điều hành Ngân hàng có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của Ngân hàng, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có). Ban kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng quản trị bằng văn bản trong thời hạn 48 giờ sau khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ của Người quản lý Ngân hàng, Người điều hành Ngân hàng.</p> <p>15. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Ngân hàng.</p> <p>16. Lập, lưu giữ và cập nhật danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên, Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ</p>	<p>- Chỉnh sửa, bổ sung khoản 13 Điều 6 Quy chế BKS hiện hành (tức khoản 14 Điều 6 Dự thảo sửa đổi) để đầy đủ, phù hợp với các quy định của Luật TCTD 2024, Luật DN 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP¹.</p> <p>- Chỉnh sửa, bổ sung khoản 15 Điều 6 Quy chế BKS hiện hành (tức khoản 16 Điều 6 Dự thảo sửa đổi) về nhiệm vụ lập, lưu giữ, cập nhật danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng</p>

¹ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán

TT	QUY CHẾ BKS HIỆN HÀNH (QĐ 666/QĐ-VCB-BKS)	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
	định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Ngân hàng.	<p>trở lên của Ngân hàng; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.</p> <p>17. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ.</p> <p>18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ.</p> <p>19. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.</p> <p>20. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 9,14,18 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, Người có liên quan theo quy định của Luật Các Tổ chức tín dụng.</p> <p>21. Các Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng.</p>	<p>lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và Người có liên quan của cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên theo quy định mới tại Khoản 9 Điều 52 Luật TCTD 2024.</p> <p>- Bổ sung quy định mới (khoản 20 Điều 6 Dự thảo sửa đổi) về việc báo cáo hành vi vi phạm theo quy định tại Khoản 13 Điều 52 Luật TCTD 2024.</p> <p>- Chính sửa khoản 19 Điều 6 Quy chế BKS hiện hành (tức khoản 21 Điều 6 Dự thảo sửa đổi) trên cơ sở quy định tại Điều lệ sửa đổi.</p>
5.	Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát	Điều 7. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát	Chính sửa tiêu đề cho phù hợp với quy định tại Luật TCTD
	1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại	1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 6 Quy chế này	- Chính sửa khoản 1 Điều 7 theo quy định tại Khoản 1 Điều 53 Luật

TT	QUY CHẾ BKS HIỆN HÀNH (QĐ 666/QĐ-VCB-BKS)	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
	<p>Điều 6 Quy chế này.</p> <p>2. Chuẩn bị chương trình họp của Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.</p> <p>3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.</p> <p>4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.</p> <p>5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.</p> <p>6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>8. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.</p> <p>9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm</p>	<p>và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.</p> <p>2. Chuẩn bị chương trình họp của Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.</p> <p>3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.</p> <p>4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.</p> <p>5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.</p> <p>6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>8. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.</p> <p>9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được</p>	<p>TCTD 2024: Bỏ cụm từ “<i>triển khai</i>”, bổ sung quy định về việc Trưởng BKS “<i>chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình</i>”.</p> <p>- Chỉnh sửa, bổ sung khoản 2,5,6,7,8,10,11 Điều 7 theo quy định tại Khoản 2,5,6,7,8,10,11 Điều 53 Luật TCTD 2024.</p>

TT	QUY CHẾ BKS HIỆN HÀNH (QĐ 666/QĐ-VCB-BKS)	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
	<p>vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>10. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.</p> <p>11. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, Quy chế này và quy định của pháp luật.</p>	<p>phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>10. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt, không thể thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>11. Thực hiện quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, Quy chế này và quy định của pháp luật.</p>	
6.	Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát	Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát	Chỉnh sửa tiêu đề cho phù hợp với quy định tại Luật TCTD
	<p>1. Các thành viên Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau:</p> <p>a) Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và quy định nội bộ của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Ngân hàng và của cổ đông.</p> <p>b) Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.</p> <p>c) Đề xuất với Ban kiểm soát để đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và quy định của pháp luật.</p> <p>d) Đề xuất với Ban kiểm soát để đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Điều lệ</p>	<p>1. Các thành viên Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ của Ngân hàng, quy định nội bộ của Ban kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Ngân hàng và của cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.</p> <p>b) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát.</p> <p>c) Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.</p> <p>d) Đề xuất với Ban kiểm soát để đề nghị Hội đồng</p>	<p>- Chỉnh sửa, bổ sung quyền, nghĩa vụ của thành viên BKS tại điểm a khoản 1 Điều 8 Quy chế BKS hiện hành trên cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật TCTD 2024.</p> <p>- Bổ sung quy định mới (điểm b khoản 1 Điều 8 Dự thảo sửa đổi) trên cơ sở quy định tại Khoản 2 Điều 54 Luật TCTD 2024 và quy định tại Dự thảo sửa đổi Điều lệ VCB.</p> <p>- Gộp nội dung điểm c,d khoản 1 Điều 8 Quy chế BKS hiện hành thành 1 điểm mới.</p>

TT	QUY CHẾ BKS HIỆN HÀNH (QĐ 666/QĐ-VCB-BKS)	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
	<p>Ngân hàng và quy định của pháp luật.</p> <p>e) Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.</p> <p>f) Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của Ngân hàng cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.</p> <p>g) Định kỳ báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về tình hình và kết quả kiểm soát trong phạm vi công việc được phân công. Báo cáo ngay Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.</p> <p>h) Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.</p> <p>i) Có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>j) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, Quy chế này và quy định của pháp luật.</p>	<p>quản trị hợp bất thường hoặc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.</p> <p>d) Đề xuất với Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và quy định của pháp luật.</p> <p>e) Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.</p> <p>f) Yêu cầu Người quản lý Ngân hàng báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Ngân hàng.</p> <p>g) Được quyền Yêu cầu Người quản lý Ngân hàng, Người điều hành Ngân hàng, cán bộ, nhân viên của Ngân hàng cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.</p> <p>h) Định kỳ báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về tình hình và kết quả kiểm soát trong phạm vi công việc được phân công. Báo cáo ngay Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường của Ngân hàng và chịu trách nhiệm về đánh giá, kết luận của mình.</p> <p>i) Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận</p>	<p>- Bổ sung quy định mới (điểm f khoản 1 Điều 8 Dự thảo sửa đổi) trên cơ sở quy định tại Khoản 5 Điều 54 Luật TCTD 2024.</p> <p>- Chỉnh sửa, bổ sung điểm f khoản 1 Điều 8 Quy chế BKS hiện hành (tức điểm g khoản 1 Điều 8 Dự thảo sửa đổi) trên cơ sở quy định tại Khoản 6 Điều 54 Luật TCTD 2024.</p> <p>- Chỉnh sửa điểm g khoản 1 Điều 8 Quy chế BKS hiện hành (tức điểm h khoản 1 Điều 8 Dự thảo sửa đổi) để phù hợp với khoản 7 Điều 54 Luật TCTD 2024.</p>

TT	QUY CHẾ BKS HIỆN HÀNH (QĐ 666/QĐ-VCB-BKS)	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
		<p>và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.</p> <p>j) Có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>k) Thực hiện quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế này và quy định của pháp luật.</p>	
	<p>2. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi như sau:</p> <p>a) Công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật liên quan.</p> <p>b) Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>c) Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Ngân hàng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Các giao dịch này phải được công bố thông tin theo quy định của pháp</p>	<p>2. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi như sau:</p> <p>a) Công khai các lợi ích liên quan, cung cấp, công bố công khai thông tin theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật liên quan.</p> <p>b) Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan không chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác Ngân hàng.</p> <p>c) Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Ngân hàng, công ty con, công ty do Ngân hàng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Các giao dịch này phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng.</p>	<p>- Chỉnh sửa điểm a khoản 2 Điều 8 để đầy đủ theo Điều 49 Luật TCTD 2024, Điều 164 Luật DN 2020 và khoản 1 Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Chỉnh sửa, diễn đạt lại nội dung tại điểm b,d khoản 2 Điều 8; bổ sung quy định về phương thức thông báo “bằng văn bản” tại điểm c khoản 2 Điều 8 Quy chế BKS trên cơ sở quy định tại Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>

TT	QUY CHẾ BKS HIỆN HÀNH (QĐ 666/QĐ-VCB-BKS)	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
	<p>luật và quy định nội bộ của Ngân hàng.</p> <p>d) Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Ngân hàng hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>d) Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Ngân hàng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	
	<p>3. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Các giao dịch giữa Ngân hàng với công ty trong đó thành viên Ban kiểm soát là thành viên sáng lập hoặc là thành viên hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc) trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p> <p>b) Các giao dịch giữa Ngân hàng với công ty trong đó người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát là thành viên hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc) hoặc cổ đông lớn.</p>	<p>3. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Các giao dịch giữa Ngân hàng với công ty trong đó mà thành viên Ban kiểm soát là thành viên sáng lập hoặc là thành viên hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc) người quản lý công ty trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p> <p>b) Các giao dịch giữa Ngân hàng với công ty trong đó người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát là thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc (tổng giám đốc) hoặc cổ đông lớn.</p>	<p>Chỉnh sửa nội dung tại khoản 3 Điều 8 về trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của TV BKS trên cơ sở quy định tại Điều 299 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>
7.	Điều 9 - Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát	Điều 9 - Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát	
	1. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy	1. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh	- Bổ quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy chế BKS hiện hành do nội dung này không được quy định tại Luật

TT	QUY CHẾ BKS HIỆN HÀNH (QĐ 666/QĐ-VCB-BKS)	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
	<p>định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Không thuộc đối tượng không được là thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật về ngân hàng.</p> <p>3. Có sức khoẻ đáp ứng được yêu cầu công việc theo quy định của Ngân hàng, có đạo đức nghề nghiệp và trung thực.</p> <p>4. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán.</p> <p>5. Không phải là người có liên quan của Người quản lý Ngân hàng.</p> <p>6. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Ngân hàng.</p> <p>7. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Ngân hàng trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>8. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.</p> <p>9. Có các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định của pháp luật.</p>	<p>ngành-</p> <p>1. Không thuộc đối tượng không được là thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật về ngân hàng.</p> <p>2. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán hoặc, kiểm toán.</p> <p>3. Không phải là người có liên quan của Người quản lý Ngân hàng.</p> <p>4. Có sức khoẻ đáp ứng được yêu cầu công việc theo quy định của Ngân hàng, trung thực, có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>6. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Ngân hàng.</p> <p>5. Không là thành viên hay nhân viên của công ty tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Ngân hàng trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>6. Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.</p> <p>7. Có các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật.</p>	<p>TCTD 2024; tại Điều 9 đã quy định Trưởng BKS, thành viên khác của BKS có các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định của pháp luật.</p> <p>- Bổ quy định tại khoản 6 Điều 9 Quy chế BKS hiện hành do Điều 11 Dự thảo sửa đổi đã quy định thành viên BKS không được là nhân viên của Ngân hàng.</p> <p>Sắp xếp lại thứ tự các khoản cho phù hợp.</p> <p>- Chỉnh sửa khoản 2 Điều 9 Quy chế BKS hiện hành (tức khoản 1 Điều 9 Dự thảo sửa đổi) trên cơ sở quy định tại điểm a khoản 3 và điểm a khoản 1 Điều 41 Luật TCTD 2024.</p> <p>- Chỉnh sửa khoản 3 Điều 9 Quy chế BKS hiện hành (tức khoản 4 Điều 9 Dự thảo sửa đổi) trên cơ sở quy định tại điểm a khoản 3 và điểm b khoản 1 Điều 41 Luật TCTD 2024 và dự thảo Điều lệ sửa đổi của VCB.</p> <p>- Chỉnh sửa khoản 4 Điều 9 Quy chế BKS hiện hành (tức khoản 2 Điều 9 Dự thảo sửa đổi) trên cơ sở quy định tại điểm b khoản 3 Điều 41</p>

TT	QUY CHẾ BKS HIỆN HÀNH (QĐ 666/QĐ-VCB-BKS)	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
			Luật TCTD 2024. - Chỉnh sửa từ ngữ tại khoản 7 Điều 9 Quy chế BKS hiện hành (tức khoản 5 Điều 9 Dự thảo sửa đổi) trên cơ sở quy định tại điểm b khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP. - Chỉnh sửa khoản 8 Điều 9 Quy chế BKS hiện hành (tức khoản 7 Điều 9 Dự thảo sửa đổi) theo quy định mới tại điểm đ khoản 3 Điều 41 Luật TCTD 2024 (điều kiện cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm chỉ áp dụng với Trưởng BKS).
8.	Điều 11 - Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ đối với thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát	Điều 11 - Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ đối với thành viên Ban kiểm soát	Chỉnh sửa tên Điều 11 cho phù hợp nội dung văn bản
	Trưởng Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác và không được đồng thời đảm nhiệm các chức vụ khác quy định tại khoản 2 Điều này. Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây: a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên	Trưởng Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác và không được đồng thời đảm nhiệm các chức vụ khác quy định tại khoản 2 Điều này. Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây. trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao	Chỉnh sửa quy định về các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ đối với TV BKS tại Điều 11 Quy chế BKS hiện hành trên cơ sở quy định tại khoản 4 Điều 43 Luật TCTD 2024.

TT	QUY CHẾ BKS HIỆN HÀNH (QĐ 666/QĐ-VCB-BKS)	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
	<p><i>Hội đồng thành viên, người điều hành, nhân viên của Ngân hàng hoặc công ty con của Ngân hàng hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của Ngân hàng là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.</i></p> <p><i>b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại Ngân hàng.</i></p>	<p>bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:</p> <p>1. Người quản lý Ngân hàng, Người điều hành Ngân hàng; người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của Ngân hàng hoặc công ty con của Ngân hàng;</p> <p>2. Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng là thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.</p>	
9.	Điều 12 - Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	Điều 12 - Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	
	<p>1. Thành viên Ban kiểm soát đương nhiên bị mất tư cách thành viên Ban kiểm soát khi thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.</p> <p>b) Chết, mất năng lực hành vi dân sự.</p> <p>c) Tư cách pháp nhân của cổ đông là tổ chức mà thành viên Ban kiểm soát đó là người đại diện theo ủy quyền chấm dứt.</p> <p>d) Tư cách làm người đại diện theo ủy</p>	<p>1. Thành viên Ban kiểm soát đương nhiên bị mất tư cách thành viên Ban kiểm soát khi thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thuộc một trong các trường hợp không được là thành viên Ban kiểm soát quy định tại Điều 42 của Luật Các Tổ chức tín dụng;</p> <p>b) Chết, mất năng lực hành vi dân sự.</p> <p>c) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại.</p> <p>d) Không còn là người đại diện phần vốn góp</p>	<p>- Chỉnh sửa điểm a khoản 1 Điều 12 trên cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 45 Luật TCTD 2024.</p> <p>- Bỏ trường hợp thành viên BKS bị mất tư cách do mất năng lực hành vi dân sự tại điểm b khoản 1 Điều 12 do Luật TCTD 2024 đã bỏ nội dung này so với Luật TCTD 2010 và “mất năng lực hành vi dân sự” thuộc trường hợp không được là thành viên BKS theo Luật TCTD và nội dung</p>

TT	QUY CHẾ BKS HIỆN HÀNH (QĐ 666/QĐ-VCB-BKS)	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
	<p>quyền chấm dứt.</p> <p>e) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>f) Khi Ngân hàng bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động.</p>	<p>theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.</p> <p>e) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>f) Khi Ngân hàng bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động.</p>	<p>này đã được tham chiếu ở điểm a Khoản 1 Điều 12 Quy chế.</p> <p>- Chỉnh sửa, diễn đạt lại điểm c,d Khoản 1 Điều 12 theo quy định tại điểm b,c khoản 1 Điều 45 Luật TCTD 2024.</p>
	<p>2. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.</p> <p>b) Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Ngân hàng và được chấp thuận theo quy định tại Khoản 8 Điều này.</p> <p>c) Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và quy định của pháp luật.</p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát quy định tại Quy chế này và Điều lệ Ngân hàng.</p>	<p>2. Trừ trường hợp thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách quy định tại khoản 1 Điều này, Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.</p> <p>a) Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Ngân hàng và được chấp thuận theo quy định tại Khoản 8 Điều này.</p> <p>b) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>c) Trường hợp miễn nhiệm khác theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.</p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát, thành viên khác của Ban kiểm soát khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả</p>	<p>Chỉnh sửa, bổ sung để phù hợp với khoản 1 Điều 46 Luật TCTD 2024:</p> <p>- Bỏ quy định về trường hợp miễn nhiệm khi TV BKS “bị hạn chế năng lực hành vi dân sự” tại khoản 2 Điều 12 do Luật TCTD 2024 đã bỏ nội dung này, “hạn chế năng lực hành vi dân sự” thuộc trường hợp không được là thành viên BKS theo Luật TCTD, theo đó thuộc trường hợp bãi nhiệm theo Luật TCTD 2024.</p> <p>- Chỉnh sửa trường hợp miễn nhiệm TV BKS khi có đơn từ chức theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 Luật TCTD 2024.</p> <p>- Bổ sung quy định về trường hợp miễn nhiệm TV BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ căn cứ trên cơ sở quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 46 Luật TCTD 2024 và Dự thảo Điều lệ sửa đổi của VCB.</p>

TT	QUY CHẾ BKS HIỆN HÀNH (QĐ 666/QĐ-VCB-BKS)	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
	<p>c) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>kháng;</p> <p>c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ.</p> <p>d) Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 41 của Luật Các tổ chức tín dụng;</p> <p>e) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>f) Trường hợp bãi nhiệm khác theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.</p>	<p>- Bổ sung trường hợp bãi nhiệm khi TV BKS không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 41 của Luật Các tổ chức tín dụng trên cơ sở quy định tại điểm c khoản 1 Điều 46 Luật TCTD 2024.</p> <p>- Chính sửa diễn đạt và sắp xếp lại thứ tự các khoản mục cho phù hợp.</p>
	<p>4. Sau khi đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thành viên Ban kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</p>	<p>4. Sau khi đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên khác Ban kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</p>	<p>Chính sửa diễn đạt</p>
10.	<p>Điều 13 - Nhiệm vụ của các bộ phận thuộc Ban kiểm soát</p>	<p>Điều 13 - Các bộ phận thuộc Ban kiểm soát</p>	<p>Chính sửa tên Điều 13 để phù hợp với nội dung được trình bày tại Điều này</p>
	<p>1. Bộ phận giúp việc Ban kiểm soát: giúp Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định nội bộ của Ngân hàng.</p> <p>2. Bộ phận kiểm toán nội bộ: thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng.</p>	<p>1. Phòng Giám sát hoạt động: là đơn vị thuộc Ban kiểm soát, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định nội bộ của Ngân hàng, phân công của Ban kiểm soát.</p> <p>2. Phòng kiểm toán nội bộ: là đơn vị thuộc Ban kiểm soát, thực hiện nhiệm vụ kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật và các chức năng, nhiệm vụ theo quy định nội bộ của Ngân hàng, phân công của Ban kiểm soát.</p>	<p>Chính sửa Điều 13 để làm rõ về các bộ phận thuộc Ban kiểm soát (Phòng KToNB, Phòng GSHD) và nhiệm vụ của các bộ phận.</p>

TT	QUY CHẾ BKS HIỆN HÀNH (QĐ 666/QĐ-VCB-BKS)	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
11.	Điều 20 - Quyền được cung cấp thông tin	Điều 20 - Quyền được cung cấp thông tin	
	2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người quản lý Ngân hàng khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.	2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người quản lý Ngân hàng, Người điều hành Ngân hàng phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu và báo cáo, giải trình về công tác quản lý, điều hành và thực trạng tài chính , hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Ngân hàng theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.	- Bổ sung tại khoản 2 Điều 20 Quy chế BKS về việc Người điều hành Ngân hàng cung cấp thông tin về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng để phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 54 Luật TCTD 2024. - Bổ sung tại khoản 2 Điều 20 và khoản 3 Điều 22 Quy chế BKS về các thông tin, báo cáo cần cung cấp cho BKS, TV BKS để phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 54 Luật TCTD 2024.
12.	Điều 21 – Bảo mật thông tin	Điều 21 – Bảo mật thông tin	
	3. Sau khi hết nhiệm kỳ, thành viên Ban kiểm soát vẫn có nghĩa vụ bảo mật thông tin theo các quy định về bảo mật thông tin của Ngân hàng (trừ trường hợp các thông tin mật đã được Ngân hàng công bố công khai mà thời điểm Ngân hàng công bố là sau khi thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ).	3. Sau khi hết nhiệm kỳ hoặc đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm , thành viên Ban kiểm soát vẫn có nghĩa vụ bảo mật thông tin theo các quy định về bảo mật thông tin của Ngân hàng (trừ trường hợp các thông tin mật đã được Ngân hàng công bố công khai mà thời điểm Ngân hàng công bố là sau khi thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ).	Bổ sung để đảm bảo nghĩa vụ bảo mật thông tin của thành viên Ban kiểm soát khi đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm.
13.	Điều 22 - Các mối quan hệ công tác của Ban kiểm soát	Điều 22 - Các mối quan hệ công tác của Ban kiểm soát	
	3. Mối quan hệ với Ban điều hành và Người	3. Mối quan hệ với Ban điều hành và Người quản lý	Bổ sung về các thông tin, báo cáo

TT	QUY CHẾ BKS HIỆN HÀNH (QĐ 666/QĐ-VCB-BKS)	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
	<p>quản lý Ngân hàng: ...</p> <p>e) Ban điều hành và người quản lý Ngân hàng thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, Quy chế này, quy định quản trị nội bộ và các quy định khác có liên quan. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, Ban điều hành và Người quản lý Ngân hàng thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo có liên quan đến hoạt động của Ngân hàng theo yêu cầu của Trường Ban kiểm soát.</p>	<p>Ngân hàng: ...</p> <p>e) Ban điều hành và người quản lý Ngân hàng thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều lệ, Quy chế này, quy định quản trị nội bộ và các quy định khác có liên quan. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, Ban điều hành và Người quản lý Ngân hàng thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo có liên quan đến thực trạng tài chính, hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Ngân hàng theo yêu cầu của Trường Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.</p>	<p>cần cung cấp cho BKS, thành viên BKS để phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 54 Luật TCTD 2024.</p>
14.		Điều 26 – Điều khoản chuyển tiếp	Bổ sung thêm Điều mới
		<p>1. Trường Ban kiểm soát, Thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng được bầu, bổ nhiệm trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại Điều 41, 42 và 43 của Luật Các tổ chức tín dụng được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc hết thời gian được bầu, bổ nhiệm.</p> <p>3. Trường hợp Ban kiểm soát của Ngân hàng có số lượng thành viên chưa tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được tiếp tục duy trì số lượng thành</p>	<p>Bổ sung thêm điều khoản chuyển tiếp trên cơ sở quy định về chuyển tiếp tại khoản 8 Điều 210 Luật TCTD 2024.</p>

TT	QUY CHẾ BKS HIỆN HÀNH (QĐ 666/QĐ-VCB-BKS)	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
		viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 cho đến hết nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, trừ trường hợp Ngân hàng bầu, bổ nhiệm bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát.	
15.	Điều 26 – Tổ chức thực hiện	Điều 27 – Tổ chức thực hiện	
	Các ông/bà Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban điều hành, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Khối, Kế toán trưởng, Giám đốc Trung tâm/Ban, Trưởng Phòng/Ban/Trung tâm tại Trụ sở chính, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện, Giám đốc Đơn vị sự nghiệp và Chủ tịch Hội đồng thành viên/Tổng Giám đốc/Giám đốc các Công ty con 100% vốn của Ngân hàng chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.	Các ông/bà Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban điều hành, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Khối , Kế toán trưởng, Giám đốc Trung tâm/Ban, Trưởng Phòng/Ban/Trung tâm tại Trụ sở chính, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện, Giám đốc Đơn vị sự nghiệp và Chủ tịch Hội đồng thành viên/Tổng Giám đốc/Giám đốc các Công ty con 100% vốn của Ngân hàng chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.	<ul style="list-style-type: none"> - Bò “<i>Giám đốc Khối</i>” do theo Điều lệ của VCB hiện hành, Giám đốc khối thuộc Thành viên Ban điều hành. - Điều chỉnh đối tượng chịu trách nhiệm thi hành Quy chế liên quan đến công ty con do điều chỉnh phạm vi áp dụng Quy chế.

**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Mã số Doanh nghiệp: 0100112437
(cấp đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024)

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC ĐỀ CỬ NGƯỜI VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2023-2028

Kính gửi: Quý Cổ đông Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/09/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2019/TT-NHNN ngày 21/8/2019 và Thông tư số 10/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua theo Nghị quyết số 16/TN2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 (Điều lệ của VCB);

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 866/QĐ-VCB-HĐQT ngày 26/04/2023 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;

Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 868/QĐ-VCB-HĐQT ngày 26/04/2023 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 318/NQ-VCB-HĐQT ngày 28/06/2024 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về việc phê duyệt công tác chuẩn bị tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 8 năm 2024;

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) xin trân trọng thông báo về việc đề cử người vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị dự kiến bầu bổ sung: 01 (một) thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung:

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028.

3. Đối tượng được đề cử

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử người vào Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đề cử quy định tại Khoản 6 Điều 43 Điều lệ của VCB.

4. Các yêu cầu đối với thành viên Hội đồng quản trị

4.1. Những trường hợp không được là thành viên Hội đồng quản trị

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41, Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 thì những trường hợp sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị:

a) Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

c) Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;

d) Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;

e) Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại tổ chức tín dụng hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng theo yêu cầu nhiệm vụ;

f) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức

quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại tổ chức tín dụng;

g) Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

h) Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;

i) Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;

j) Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của VCB, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 69, điểm b khoản 1 Điều 73 và điểm a khoản 2 Điều 77 của Luật các TCTD năm 2024;

k) Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

4.2. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị

Theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời đảm nhiệm một trong các

chức vụ sau đây:

- a) Người điều hành VCB, trừ trường hợp là Tổng giám đốc VCB;
- b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của VCB hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;
- c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

4.3. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị

Theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;
- b) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
- c) Có trình độ từ đại học trở lên;
- d) Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

4.4. Yêu cầu khác đối với người được đề cử vào Hội đồng quản trị

Người được đề cử vào Hội đồng quản trị phải được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận bằng văn bản và luôn đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của VCB trong suốt thời gian đảm nhiệm chức vụ.

5. Hồ sơ đề cử người vào Hội đồng quản trị

5.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử người vào Hội đồng quản trị gửi về VCB hồ sơ gồm:

- a) Mẫu đơn đề cử gửi Hội đồng quản trị VCB (theo mẫu: 03 bản);

- b) Lý lịch cá nhân của ứng cử viên (theo mẫu: 03 bản);
- c) Phiếu lý lịch tư pháp của ứng cử viên (03 bản);
- d) Trường hợp ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị không có quốc tịch Việt Nam, Phiếu Lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) phải được cơ quan có thẩm quyền của nước mà người nước ngoài cư trú trước khi đến Việt Nam cấp. Trường hợp người nước ngoài hiện đã cư trú tại Việt Nam từ đủ sáu (06) tháng trở lên thì Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp cấp tỉnh/thành phố của Việt Nam nơi người nước ngoài đang cư trú cấp;
- e) Bản sao có chứng thực các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn của ứng cử viên đáp ứng các điều kiện theo quy định (03 bản/1 văn bằng);

Ghi chú: Các mẫu hồ sơ tài liệu nêu trên được đăng tải tại địa chỉ website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Trang Nhà Đầu tư/ Thông báo, thông tin khác): <https://www.vietcombank.com.vn/vi-VN/Nha-dau-tu>.

5.2. Hình thức hồ sơ tài liệu

Các văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Văn bản lập ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự phù hợp với quy định của pháp luật và được dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền công chứng/chứng thực theo quy định của pháp luật.

6. Địa điểm và thời gian nhận hồ sơ đề cử người vào Hội đồng quản trị

6.1. Địa điểm nhận hồ sơ đề cử

Hồ sơ đề cử người vào Hội đồng quản trị phải được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (có đảm bảo) về địa chỉ sau: Ban Chiến lược và Thư ký Hội đồng quản trị - Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam; tầng 19 Tòa nhà VCB, số 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội; Tel: 024 39343 137 (Máy lẻ: 1530, 1975, 1962).

6.2. Thời gian nhận hồ sơ đề cử

Chậm nhất 17h00 Thứ Sáu, ngày 02/08/2024. Các hồ sơ đề cử mà VCB nhận được sau thời gian trên là không hợp lệ.

Hồ sơ đề cử người vào Hội đồng quản trị phù hợp với nội dung Thông báo này, phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ của VCB sẽ được VCB thực hiện các thủ tục trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét,

chấp thuận theo quy định.

Trân trọng.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tùng

**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội

Mã số Doanh nghiệp: 0100112437

(cấp đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024)

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2024

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC ĐỀ CỬ NGƯỜI VÀO BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2023 - 2028

Kính gửi: Quý Cổ đông Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt nam

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/09/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2019/TT-NHNN ngày 21/8/2019 và Thông tư số 10/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua theo Nghị quyết số 16/TN2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 (Điều lệ của VCB);

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 866/QĐ-VCB-HĐQT ngày 26/04/2023 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;

Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 868/QĐ-VCB-HĐQT ngày 26/04/2023 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 318/NQ-VCB-HĐQT ngày 28/06/2024 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về việc phê duyệt công tác chuẩn bị tổ chức họp

Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 8 năm 2024;

Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB) xin trân trọng thông báo về việc đề cử người vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát dự kiến bầu bổ sung: 03 (ba) thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát được bầu bổ sung:

Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028.

3. Đối tượng được đề cử

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử người vào Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đề cử quy định tại Khoản 3 Điều 61 Điều lệ của VCB.

4. Các yêu cầu đối với thành viên Ban Kiểm soát

4.1. Những trường hợp không được là thành viên Ban kiểm soát

Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 41, Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 thì những trường hợp sau đây không được là thành viên Ban kiểm soát:

- a) Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
- c) Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
- d) Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;
- e) Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại tổ chức tín dụng hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng theo yêu cầu nhiệm vụ;

f) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại tổ chức tín dụng;

g) Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

h) Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;

i) Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;

j) Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của VCB, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 69, điểm b khoản 1 Điều 73 và điểm a khoản 2 Điều 77 của Luật các TCTD năm 2024;

k) Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

4.2. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát

Theo quy định tại khoản 4 Điều 43 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 thì

Thành viên Ban Kiểm soát trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt, không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a) Người quản lý, người điều hành của VCB, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của VCB hoặc công ty con của VCB;

b) Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị VCB là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

4.3. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 41 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 thì Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;

b) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

c) Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;

d) Có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;

e) Không phải là người có liên quan của người quản lý VCB.

4.4. Yêu cầu khác đối với người được đề cử vào Ban Kiểm soát

Người được đề cử vào Ban Kiểm soát phải được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận bằng văn bản và luôn đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của VCB trong suốt thời gian đảm nhiệm chức vụ.

5. Hồ sơ đề cử người vào Ban Kiểm soát

5.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử người vào Ban Kiểm soát gửi về VCB hồ sơ gồm các tài liệu sau đây:

a) Mẫu đơn đề cử gửi Hội đồng quản trị VCB (theo mẫu: 03 bản);

b) Lý lịch cá nhân của ứng cử viên (theo mẫu: 03 bản);

c) Phiếu lý lịch tư pháp của ứng cử viên (03 bản);

d) Trường hợp ứng cử viên thành viên Ban Kiểm soát không có quốc tịch Việt Nam, Phiếu Lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) phải được cơ quan có thẩm quyền của nước mà người nước ngoài cư trú trước khi đến Việt Nam cấp. Trường hợp người nước ngoài hiện đã cư trú tại Việt Nam từ đủ sáu (06) tháng trở lên thì Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp cấp tỉnh/thành phố của Việt Nam nơi người nước ngoài đang cư trú cấp;

e) Bản sao có chứng thực các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn của ứng cử viên đáp ứng các điều kiện theo quy định (03 bản/1 văn bằng);

Ghi chú: Các mẫu hồ sơ tài liệu nêu trên được đăng tải tại địa chỉ website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Trang Nhà Đầu tư/ Đại hội đồng cổ đông): <https://www.vietcombank.com.vn/vi-VN/Nha-dau-tu>.

5.2. Hình thức hồ sơ tài liệu

Các văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Văn bản lập ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự phù hợp với quy định của pháp luật và được dịch sang tiếng Việt phù hợp với quy định của pháp luật. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền công chứng/chứng thực theo quy định của pháp luật.

6. Địa điểm và thời gian nhận hồ sơ đề cử người vào Ban Kiểm soát

6.1. Địa điểm nhận hồ sơ đề cử

Hồ sơ đề cử người vào Ban Kiểm soát phải được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (có bảo đảm) về địa chỉ: *Ban Chiến lược và Thư ký Hội đồng quản trị - Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam; tầng 19 Tòa nhà VCB, số 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội; Tel: 024 39343 137 (Máy lẻ: 1530, 1975, 1962)*

6.2. Thời gian nhận hồ sơ đề cử

Chậm nhất 17h00 Thứ Sáu, ngày 02/08/2024. Các hồ sơ đề cử mà VCB nhận được sau thời gian trên là không hợp lệ.

Hồ sơ đề cử người vào Ban Kiểm soát phù hợp với nội dung Thông báo này, phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ của VCB sẽ được VCB thực hiện các thủ tục trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, chấp thuận

theo quy định.

Trân trọng,



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tùng

Handwritten notes and stamps on the right margin, including a red stamp with the text 'AN', 'IG', 'DA', 'IE', and 'IK'.

**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Mã số Doanh nghiệp: 0100112437
(cấp đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

MẪU

ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2023-2028

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2024, căn cứ Thông báo số/VCB-CL&TKHĐQT ngày ... tháng ... năm 2024 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về việc đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028, tôi/chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tính đến ngày hôm nay.

Tôi/chúng tôi xin thông báo và cam kết với Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam như sau:

1. Thống nhất đề cử người có tên dưới đây được bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu
1		
2		
...		

Tôi/Chúng tôi cam kết Ông/ Bàcó đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật liên quan và Điều lệ của VCB.

2. Tôi/Chúng tôi xin gửi kèm theo thông báo này hồ sơ có liên quan của ứng cử viên lập theo đúng quy định của pháp luật và Thông báo số/VCB-CLTG&TKTH nêu trên.

Thông tin Cổ đông/Danh sách các cổ đông tập hợp thành nhóm cổ đông đề cử ứng cử viên như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ ĐKDN/QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP	TỶ LỆ/ TỔNG SỐ CỔ PHẦN CỦA VCB	CHỮ KÝ ¹
1				
2				
3				
....				
	TỔNG CỘNG			

¹ Nếu cổ đông là pháp nhân thì phải có chữ ký, họ tên của người đại diện theo pháp luật và con dấu của pháp nhân (nếu pháp nhân có con dấu).
 Trong trường hợp ủy quyền cho một cổ đông đại diện ký văn bản thì cổ đông đại diện ký phải xuất trình văn bản ủy quyền hợp pháp của các cổ đông ủy quyền.

**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Mã số Doanh nghiệp: 0100112437
(cấp đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

MẪU

**ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2023-2028**

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2024, căn cứ Thông báo số/VCB-CL&TKHĐQT ngày ... tháng ... năm 2024 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về việc đề cử bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028, tôi/chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tính đến ngày hôm nay.

Tôi/chúng tôi xin thông báo và cam kết với Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam như sau:

1. Thống nhất đề cử người có tên dưới đây được bầu bổ sung vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu
1		
2		
...		

Tôi/Chúng tôi cam kết Ông/ Bàcó đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật liên quan và Điều lệ của VCB.

2. Tôi/Chúng tôi xin gửi kèm theo thông báo này hồ sơ có liên quan của ứng cử viên lập theo đúng quy định của pháp luật và Thông báo số/VCB-CL&TKHDQT nêu trên.

Thông tin Cổ đông/Danh sách các cổ đông tập hợp thành nhóm cổ đông đề cử ứng cử viên như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ ĐKDN/QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP	TỶ LỆ/ TÓNG SỐ CỔ PHẦN CỦA VCB	CHỮ KÝ ¹
1				
2				
3				
....				
TỔNG CỘNG				



¹ Nếu cổ đông là pháp nhân thì phải có chữ ký, họ tên của người đại diện theo pháp luật và con dấu của pháp nhân (nếu pháp nhân có con dấu).
 Trong trường hợp ủy quyền cho một cổ đông đại diện ký văn bản thì cổ đông đại diện ký phải xuất trình văn bản ủy quyền hợp pháp của các cổ đông ủy quyền.

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

198 Trần Quang Khải, Hà Nội; Tel: +84 24 3934 3137; Fax: +84 24 3825 1322

Mã số doanh nghiệp 0100112437 cấp thay đổi lần 17 ngày 02/01/2024



THẺ BIỂU QUYẾT

SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN

(Trong đó số lượng cổ phần được ủy quyền là: cổ phần)

TÊN CỔ ĐÔNG/ NGƯỜI ĐẠI DIỆN:

Số đăng ký (Số thẻ căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu/CNĐKDN):

Mã cổ đông:

Ghi chú: Thẻ biểu quyết này chỉ có giá trị trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 8 năm 2024 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, cho việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.



PHIẾU BẦU

Tên cổ đông/ Người đại diện:

Số Thẻ căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu/CNĐKDN:

Mã cổ đông:

Số lượng cổ phần sở hữu và được ủy quyền:

(Trong đó số lượng cổ phần được ủy quyền là:)

SỐ LƯỢNG PHIẾU BẦU:

(Bằng Số cổ phần sở hữu và được ủy quyền x Số thành viên được bầu)

Hướng dẫn viết Phiếu bầu:

- Cổ đông chia đều phiếu bầu cho các ứng cử viên thì đánh dấu vào ô "Bầu đều".
- Cổ đông không chia đều phiếu bầu cho các ứng cử viên thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng cử viên vào cột "Số phiếu bầu".
- Cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng cử viên thì để trống hoặc gạch chéo vào cột "Số phiếu bầu" tương ứng với ứng cử viên hoặc một số ứng cử viên đó.

Bầu đều (Nếu đã chọn Bầu đều **KHÔNG** điền vào bảng bên dưới)

hoặc **Điền vào bảng sau:**

STT	Ứng cử viên	Số phiếu bầu

PHIẾU BẦU

Tên cổ đông/ Người đại diện:

Số Thẻ căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu/CNĐKDN:

Mã cổ đông:

Số lượng cổ phần sở hữu và được ủy quyền:

(Trong đó số lượng cổ phần được ủy quyền là:)

SỐ LƯỢNG PHIẾU BẦU:

(Bảng Số cổ phần sở hữu và được ủy quyền x Số thành viên được bầu)

Hướng dẫn viết Phiếu bầu:

- Cổ đông chia đều phiếu bầu cho các ứng cử viên thì đánh dấu vào ô "Bầu đều".
- Cổ đông không chia đều phiếu bầu cho các ứng cử viên thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng cử viên vào cột "Số phiếu bầu".
- Cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng cử viên thì để trống hoặc gạch chéo vào cột "Số phiếu bầu" tương ứng với ứng cử viên hoặc một số ứng cử viên đó.

Bầu đều (Nếu đã chọn Bầu đều **KHÔNG** điền vào bảng bên dưới)

hoặc **Điền vào bảng sau:**

STT	Ứng cử viên	Số phiếu bầu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ảnh màu (4x6)
đóng dấu giáp
lai của cơ quan
xác nhận lý lịch

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh.
- Họ và tên thường gọi.
- Bí danh.
- Ngày, tháng, năm sinh.

- Số Chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số định danh cá nhân, nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú, tạm trú) đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam hoặc số định danh cá nhân đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam.

- Số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch/các quốc tịch (nếu có), nơi ở hiện tại đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam.

- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng).

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông.
- Học hàm, học vị (nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học; thời gian học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp)).

3. Quá trình công tác:



- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay ⁽²⁾.

STT	Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm) ⁽³⁾	Đơn vị công tác	Chức vụ ⁽⁴⁾	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao	Ghi chú ⁽⁵⁾

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính⁽⁶⁾.

4. Năng lực hành vi dân sự⁽⁷⁾

4a. Thông tin về cam đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (đối với trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin này).

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh ... tại Vietcombank theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Trong đó, tôi cam kết tuân thủ về việc có đạo đức nghề nghiệp theo quy định tại Điều 5a Thông tư số 22/2018/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) trong quá trình công tác tại Vietcombank (nếu có).

- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- Thông báo cho Vietcombank về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của Vietcombank.

- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho Vietcombank để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

.... ngày ... tháng ... năm ...

Chữ ký và họ tên đầy đủ của người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)⁽⁸⁾

Ghi chú:

1. Người khai phải kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về tính đầy

đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ, trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có.

2. Người khai phải kê khai đầy đủ công việc, đơn vị công tác, các chức vụ đã và đang nắm giữ.

3. Phải đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian.

4. Nêu rõ nếu nhân sự là người quản lý, người điều hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp.

5. Ghi chú nếu đơn vị công tác thuộc các trường hợp sau:

a) Công ty con của Vietcombank;

b) Doanh nghiệp mà Nhà nước sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở lên;

c) Đơn vị theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng;

d) Đơn vị theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng (Ghi cụ thể tên đơn vị và thời điểm bị tuyên bố phá sản, chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự dự kiến);

6. Ghi cụ thể nếu nhân sự thuộc trường hợp nêu tại điểm d, g khoản 1 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng.

7. Ghi cụ thể: đầy đủ/hạn chế/mất năng lực hành vi dân sự.

8. Chữ ký phải được chứng thực theo quy định của pháp luật

(Sơ yếu lý lịch theo Mẫu Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài)

**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Mã số doanh nghiệp: 0100112437
(cấp thay đổi lần 17 ngày 01/02/2024)

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2024

Số: .../BT2024/NQ-ĐHĐCĐ

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG THÁNG 8 NĂM 2024

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024;

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua theo Nghị quyết số 16/TN2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023;

Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 08 năm 2024 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ngày 19/08/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua ...

Điều 2. Thông qua ...

Điều 3. Thông qua ...

Điều 4. Thông qua ...

Điều 5. Thông qua ...

Điều 6. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/08/2024. Các ông (bà) thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của VCB./.



**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Như Điều;
- NHNN (để báo cáo);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu: Ban CL&TKHQĐT.

1. C. P. & I. Q. N. 1